

Số: 334 /BC-UBND

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công cấp Thành phố năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND Thành phố: số 37/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp Thành phố năm 2023, số 08/NQ-HĐND ngày 10/3/2023 và số 13/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2023, UBND Thành phố đã giao Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Thành phố năm 2023 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch đầu tư công) tại các Quyết định: số 4969/QĐ-UBND ngày 10/12/2022, số 1814/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 và số 3908/QĐ-UBND ngày 03/8/2023.

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2023

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Thành phố đã thực hiện việc phân bổ và giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 theo đúng quy định của Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 40/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2022 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022, hướng dẫn của các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; đã giao kế hoạch đầu tư công từ đầu tháng 12 năm 2022. Thành phố đã hoàn thành công tác nhập dự toán trên hệ thống Tabmis đảm bảo giải ngân kịp thời cho các dự án đầu tư.

UBND Thành phố đã ban hành các Kế hoạch: số 66/KH-UBND ngày 02/3/2023 khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công của Thành phố được chỉ ra sau Hội nghị kiểm điểm công tác năm 2022 và đẩy nhanh thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2023; số 94/KH-UBND ngày 20/3/2023 về việc thực hiện và giải ngân dự án đầu tư công 6 tháng đầu năm 2023 và số 220/KH-UBND ngày 28/8/2023 thực hiện và giải ngân dự án đầu tư công 6 tháng cuối năm 2023 (kế hoạch giải ngân cả năm đạt trên 95%), trong đó Thành phố đã xây dựng kế hoạch giải ngân toàn Thành phố từng quý của năm 2023 (chi tiết từng đơn vị, từng dự án) và chỉ đạo các đơn vị có giải pháp để đẩy nhanh kế hoạch giải ngân ngay từ những ngày đầu năm 2023;

Ngày 30/3/2023 và ngày 18/7/2023, Thành phố đã tổ chức giao ban xây dựng cơ bản Quý I, Quý II/2023, trong đó đã phân tích các nguyên nhân khách quan, chủ quan và biện pháp khắc phục trong thời gian tới. Các đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố đã tổ chức các hội nghị để chỉ đạo, theo phân công mới của Thành phố. Các Sở chuyên ngành (Sở Văn hóa - Thể thao; Sở Giáo dục Đào tạo;

Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư) của Thành phố đã tổ chức các hội nghị giao ban với các quận, huyện, thị xã để nắm bắt, chủ động giải quyết các vướng mắc thuộc thẩm quyền. Ban chỉ đạo Thành ủy đã tổ chức 6 cuộc họp giao ban với các đơn vị để đôn đốc, triển khai các dự án thuộc kế hoạch đầu tư 03 lĩnh vực về giáo dục, y tế, di tích.

2. Tình hình phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công năm 2023

2.1 Kế hoạch đầu tư công năm 2023

a) Kế hoạch Trung ương giao: Thủ tướng Chính phủ đã giao Kế hoạch đầu tư công năm 2023 cho thành phố Hà Nội tại Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 là 46.956,098 tỷ đồng, trong đó kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương là 4.847,621 tỷ đồng.

b) Kế hoạch Thành phố giao là: 53.105,267 tỷ đồng (bao gồm số bổ sung 6.159 tỷ đồng từ nguồn thu sắp xếp cổ phần hóa, thoái vốn và cổ tức, lợi nhuận sau thuế của các doanh nghiệp). Trong đó:

- Kế hoạch đầu tư ngân sách cấp Thành phố: 32.285,369 tỷ đồng: gồm
 - + Bố trí vốn thu hồi ứng trước, vốn thanh quyết toán, nhiệm vụ quy hoạch, chuẩn bị đầu tư, các nhiệm vụ đầu tư phát triển khác: 4.052,407 tỷ đồng;
 - + Vốn phân bổ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản cấp Thành phố: 20.380,382 tỷ đồng.
 - + Hỗ trợ các huyện, thị xã thực hiện các chương trình, dự án: 7.852,58 tỷ đồng. Trong đó:
 - ++ Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới: 2.113,05 tỷ đồng;
 - ++ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội dân tộc miền núi: 114,53 tỷ đồng;
 - ++ Hỗ trợ mục tiêu cho cấp huyện xây dựng trường học đạt chuẩn; xây dựng nâng cấp tuyến y tế cơ sở; bảo tồn, tôn tạo di tích; hạ tầng kinh tế: 5.625 tỷ đồng;
 - Kế hoạch đầu tư ngân sách cấp huyện: 19.919,898 tỷ đồng.
 - Chi đầu tư trở lại cho các quận, huyện, thị xã từ tiền thuê đất trả tiền một lần: 900 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 1)

2.2 Kế hoạch đầu tư công năm 2022 kéo dài sang năm 2023

Kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023 của các dự án sử dụng ngân sách Thành phố là 1.937,822 tỷ đồng, ngân sách Thành phố hỗ trợ cấp huyện là 1.590,633 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện (nguồn phân cấp) là 589,72 tỷ đồng.

3. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2023 đến ngày 11/9/2023

3.1. Lũy kế giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 của toàn Thành phố là 22.518 tỷ đồng, đạt 48% kế hoạch Thành phố giao đầu năm và Trung ương giao; đạt 42,4% kế hoạch Thành phố giao sau điều chỉnh tháng 7/2023. Trong đó, ngân sách cấp Thành phố là 12.690,344 tỷ đồng, đạt 39,3%; ngân sách cấp huyện là 9.828,071 tỷ đồng, đạt 49,3%.

Trong đó, kết quả giải ngân của 13 công trình trọng điểm được bố trí kế

hoạch vốn năm 2023 là: 5.610/12.275 tỷ đồng, đạt 45,7% kế hoạch. Dự án Vành đai 4 và các công trình trọng điểm khác được bố trí đủ kế hoạch vốn theo tiến độ. Hiện chỉ có 01 dự án (Đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc Đại lộ Thăng Long, đoạn nối từ Quốc lộ 21 đến cao tốc Hà Nội - Hòa Bình) đề xuất điều chỉnh tăng kế hoạch vốn (80 tỷ đồng và đã được tổng hợp tại phương án điều chỉnh được báo cáo chi tiết ở mục II). Dự kiến UBND Thành phố trình HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư 03 Dự án tại kỳ họp tháng 9/2023.

Riêng đối với dự án Vành đai 4, lũy kế đến nay, tổng kế hoạch vốn đã bố trí cho dự án thành phần 1.1 và 2.1 của Vành đai 4 khoảng 10.899,7 tỷ đồng, cụ thể:

- Kế hoạch vốn đầu tư công (năm 2023) đã giao là 5.968,6 tỷ đồng. Lũy kế giải ngân đến 11/9/2023 là 3.122 tỷ đồng, đạt 52,3% kế hoạch vốn giao.

- Kế hoạch ứng vốn qua Quỹ Đầu tư phát triển là 3.159,7 tỷ đồng (năm 2022 là 1.759,7 tỷ đồng; năm 2023 là 1.400 tỷ đồng). Đến nay đã giải ngân được 2.779,8 tỷ đồng, đạt 88% (trong đó năm 2023 là 1.225 tỷ đồng, đạt 87,5%).

- Đã bố trí nguồn vốn giải ngân theo cơ chế thanh toán linh hoạt kinh phí GPMB: khoảng 1.771,4 tỷ đồng trong tổng nguồn vốn bồi thường, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất của kế hoạch đầu tư công năm 2023 là 2.265,6 tỷ đồng. Đến nay chưa sử dụng đến nguồn kinh phí này.

3.2. Lũy kế giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023 đến ngày 11/9/2023 là 1.415,793 tỷ đồng, đạt 33,3% kế hoạch. Trong đó, ngân sách cấp Thành phố là 474,803 tỷ đồng, đạt 24,5%; ngân sách cấp huyện (gồm ngân sách Thành phố hỗ trợ là 940,99 tỷ đồng, đạt 43,2%.

Kết quả giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 và vốn 2022 kéo dài sang năm 2023 còn thấp so với yêu cầu đặt ra của UBND Thành phố do nguyên nhân chính là vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng (xác định nguồn gốc đất, tái định cư,...) và các dự án ODA vướng do phải điều chỉnh chủ trương đầu tư, dự án, gia hạn hiệp định vay. Đối với các dự án sử dụng kế hoạch năm 2022 kéo dài giải ngân thấp còn do chủ đầu tư chưa thực hiện đúng theo chỉ đạo của Thành phố (*giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023 trước khi giải ngân kế hoạch vốn năm 2023*) và một số dự án ngân sách Thành phố hỗ trợ phải thực hiện điều chỉnh dự án do tăng tổng mức đầu tư, ảnh hưởng kết quả giải ngân.

II. PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2023

1. Sự cần thiết điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công cấp Thành phố năm 2023

Theo Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 20/3/2023 của UBND Thành phố về thực hiện và giải ngân dự án đầu tư công 6 tháng đầu năm 2023, lũy kế đến hết quý II năm 2023 dự kiến đạt 40-45%. Kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 đến ngày 11/9/2023 của toàn Thành phố đạt 48% kế hoạch giao đầu năm và 42,4% kế hoạch sau điều chỉnh, thấp so với yêu cầu đề ra của UBND Thành phố. Nguyên nhân giải ngân không đạt so với kỳ vọng của Thành phố do

một số dự án có vướng mắc trong quá trình thực hiện, không đảm bảo tiến độ thực hiện, giải ngân như: vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng; biến động giá cả nguyên, nhiên, vật liệu dẫn đến tâm lý thi công cầm chừng của nhà thầu, ảnh hưởng tiến độ thực hiện của dự án; một số dự án vướng mắc về thủ tục đầu tư như điều chỉnh dự án; cấp phép xây dựng,... Nhiều dự án dự kiến không đảm bảo tiến độ triển khai và giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 đã được giao.

Tuy nhiên, qua rà soát có một số dự án có nhu cầu bổ sung vốn so với Kế hoạch đầu tư công năm 2023 đã giao, như: (1) một số dự án có khả năng thực hiện tốt có thể đẩy nhanh tiến độ thực hiện; (2) một số dự án mới đã hoàn thành thủ tục, đủ điều kiện phân bổ vốn để khởi công thực hiện.

Do vậy, căn cứ khoản 7, Điều 67 Luật Đầu tư công và để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho một số dự án mới để khởi công công trình, đảm bảo thực hiện được Kế hoạch giải ngân đặt ra theo chỉ đạo của Thành phố, thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII, UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công cấp Thành phố năm 2023.

2. Nguyên tắc điều chỉnh

(1). Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công; đảm bảo mục tiêu, định hướng, nguyên tắc phân bổ và thứ tự ưu tiên phân bổ vốn ngân sách Thành phố đã được HĐND Thành phố quyết nghị tại các Nghị quyết: số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021, số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2021; số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022; số 37/NQ-HĐND ngày 10/12/2022; số 08/NQ-HĐND ngày 10/3/2023 và số 13/NQ-HĐND ngày 04/7/2023.

(2). Kế hoạch năm 2023 điều chỉnh phải phù hợp với Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025.

(3). Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của: (i) Các dự án đã cơ bản hoàn thành, không còn nhu cầu vốn; (ii) Các dự án gặp vướng mắc trong quá trình thực hiện (công tác GPMB, thủ tục đầu tư,...) đã thực hiện các giải pháp tháo gỡ nhưng không đảm bảo tiến độ và hấp thụ hết kế hoạch vốn đã được giao; (iii) Một số nhiệm vụ chậm tiến độ không có khả năng thực hiện và giải ngân hết kế hoạch vốn đã giao.

(4). Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho: (i) Bổ sung nguồn vốn thanh quyết toán dự án hoàn thành; (ii) Hoàn trả nhiệm vụ đã ứng trước; (iii) Các dự án giải ngân tốt, dự kiến có khả năng thực hiện và giải ngân cao hơn so với kế hoạch vốn đã giao năm 2023 để hoàn thành dự án và đẩy nhanh tiến độ dự án; (iv) Bố trí vốn cho dự án mới có đủ thủ tục, đủ điều kiện để khởi công công trình (trong đó ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, các dự án thuộc kế hoạch đầu tư 3 lĩnh vực¹,... để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố).

¹ Đến nay, theo Kế hoạch ngân sách Thành phố dự kiến hỗ trợ Kế hoạch đầu tư 03 lĩnh vực giai đoạn 2021-2025, vẫn còn 328 dự án mới chưa được bố trí vốn, trong đó: 135 dự án lĩnh vực giáo dục, 27 dự án lĩnh vực y tế, 166 dự án lĩnh vực di tích (chưa bao gồm 70 dự án thực hiện 02 giai đoạn 2021-2025 và sau năm 2025; và 150 dự án thực hiện giai đoạn sau năm 2025).

3. Phương án điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công cấp Thành phố năm 2023

3.1 Phương án điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2023 đã giao cho các nhiệm vụ, dự án

Tổng phương án điều chỉnh giảm bằng với điều chỉnh tăng kế hoạch đầu tư công cấp Thành phố năm 2023 là 1.135,013 tỷ đồng cho các nhiệm vụ, dự án. Cụ thể như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Nội dung	KH 2023 đã giao	Phương án điều chỉnh					KH 2023 sau điều chỉnh
			Tổng KHV điều chỉnh	Điều chỉnh giảm		Điều chỉnh tăng		
				Số DA	Kinh phí	Số DA	Kinh phí	
	Tổng cộng			92	-1.135,01	68	1.135,01	
1	Vốn thanh quyết toán các dự án hoàn thành	400,00	100,00				100,00	500,00
2	Hoàn trả ngân sách các quận đã ứng thực hiện các dự án nhiệm vụ chi cấp Thành phố		162				162	162
3	Vốn thực hiện nhiệm vụ quy hoạch	200,00	-121,90	1	-121,90			78,10
4	Vốn chuẩn bị đầu tư	150,00		1	-0,534		0,534	150,000
5	Dự án XDCB tập trung cấp Thành phố	20.380,38	-455,28	68	-894,78	16	439,50	19.925,10
6	NSTP hỗ trợ các huyện, thị xã thực hiện các chương trình, dự án		315,18	22	-117,80	52	432,98	
6.1	CTMTQG xây dựng nông thôn mới	2.113,05	-17,20	5	-20,70	1	3,50	2.095,85
6.2	Hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện	5.625,00	332,38	17	-97,1	51	429,48	5.957,38

Trong đó:

(1) *Vốn thanh quyết toán dự án hoàn thành*: Đến nay đã thông báo cho các chủ đầu tư là 336,852 tỷ đồng/ kế hoạch vốn là 400 tỷ đồng, nhu cầu cần bổ sung 100 tỷ đồng để thanh toán cho các dự án cấp Thành phố thực hiện quyết toán trong năm 2023.

(2) *Hoàn trả ngân sách quận Long Biên đã ứng thực hiện các dự án nhiệm vụ chi cấp Thành phố* (trong tổng kế hoạch vốn đã dự kiến hoàn trả cho các quận tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố): 162 tỷ đồng.

Tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023, HĐND Thành phố đã

quyết nghị tổng kế hoạch vốn 884 tỷ đồng để hoàn trả cho: Long Biên (513,366 tỷ đồng - 07 dự án); Hoàng Mai (2,927 tỷ đồng - 03 dự án); Nam Từ Liêm (8,418 tỷ đồng - 01 dự án); Hà Đông (168,93 tỷ đồng - 01 dự án) và dự nguồn 190,359 tỷ đồng cho một số nhiệm vụ, dự án khác nếu có. Do các dự án hầu hết được thực hiện trước khi Luật Đầu tư công 2014 có hiệu lực và trải qua nhiều phân cấp, theo chỉ đạo của Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố tại Kết luận số 122-KL/TU ngày 23/6/2023 và của HĐND Thành phố tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023, UBND Thành phố đã chỉ đạo rà soát kỹ hồ sơ, chứng từ, phân cấp và trách nhiệm hoàn trả của ngân sách các cấp đối với từng dự án,... để đảm bảo hoàn trả đúng, đủ ngân sách các quận đã ứng.

Đến nay, quận Long Biên đã cung cấp các hồ sơ, tài liệu và văn bản đối chiếu số liệu đã ứng, giải ngân với Kho Bạc Nhà nước Long Biên để làm cơ sở rà soát hoàn trả; các đơn vị khác (Nam Từ Liêm, Hoàng Mai, Hà Đông; 01 dự án của Long Biên đang tiếp tục rà soát, chưa cung cấp đủ hồ sơ, văn bản đối chiếu. Do vậy, tại kỳ họp tháng 9/2023, UBND Thành phố đề xuất hoàn trả cho quận Long Biên là 323,513 tỷ đồng cho 06 dự án từ: (i) nguồn điều chỉnh giảm các nhiệm vụ, dự án đã được giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 là 162 tỷ đồng nêu trên; (ii) bổ sung từ nguồn thường vượt thu ngân sách năm 2022 là 161,513 tỷ đồng. Các dự án còn lại của 04 quận đã được quyết nghị tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 tiếp tục được rà soát để hoàn trả từ nguồn thường vượt thu ngân sách năm 2022 (*được trình bày chi tiết dưới đây*), đảm bảo việc hoàn trả theo đúng quy định và hoàn thành dứt điểm trong năm 2023.

(3) *Vốn thực hiện nhiệm vụ quy hoạch*: Thành phố đã bố trí KHV năm 2023 là 200 tỷ đồng để thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch. Đến nay, đã phân bổ chi tiết cho 02 nhiệm vụ quy hoạch là 127,1 tỷ đồng (gồm: quy hoạch Thủ đô Hà Nội 125 tỷ đồng và quy hoạch làng nghề Bát Tràng 2,1 tỷ đồng) và chưa phân bổ chi tiết là 72,9 tỷ đồng. Đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của nhiệm vụ quy hoạch là 121,9 tỷ đồng, gồm: 49 tỷ đồng kế hoạch vốn của nhiệm vụ quy hoạch Thủ đô theo đề xuất của Viện nghiên cứu phát kinh tế - xã hội Hà Nội; 72,9 tỷ đồng kế hoạch vốn chưa phân bổ chi tiết nhưng đến nay không có nhu cầu bổ sung cho nhiệm vụ quy hoạch sử dụng vốn đầu tư công.

(4) *Vốn chuẩn bị đầu tư*: Đến nay đã thông báo cho các đơn vị là 134,032 tỷ đồng/ kế hoạch vốn là 150 tỷ đồng, trong đó có dự án xây dựng đường Vành đai 2,5 đoạn từ Nguyễn Trãi đến Đàm Hồng đã được HĐND Thành phố cập nhật kế hoạch vốn chính thức chuẩn bị đầu tư, đề xuất điều chỉnh giảm 534 triệu đồng theo tiến độ và khả năng thực hiện. Kế hoạch vốn điều chỉnh giảm bổ sung vốn để thông báo cho các dự án khác chuẩn bị đầu tư, tổng nguồn vốn chuẩn bị đầu tư không thay đổi.

(5) Đối với kế hoạch đầu tư dự án cấp Thành phố: Điều chỉnh giảm 455,28 tỷ đồng, gồm:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Phương án điều chỉnh					
		Tổng cộng		Điều chỉnh giảm		Điều chỉnh tăng	
		Số DA	Kinh phí	Số DA	Kinh phí	Số DA	Kinh phí
A	Điều chỉnh kế hoạch	84	-455,28	68	-894,78	16	439,50
I	Điều chỉnh giảm:	68	-894,78	68	-894,78		
1	Các dự án đã cơ bản hoàn thành, không còn nhu cầu vốn	9	-10,16	9	-10,16		
2	Các dự án có vướng mắc trong quá trình thực hiện và đã nỗ lực thực hiện các giải pháp tháo gỡ nhưng chậm tiến độ, không hấp thụ được kế hoạch vốn được giao	59	-884,62	59	-884,62		
-	Vướng mắc về GPMB (không xác định được nguồn gốc đất, pháp lý đất đai, người dân không đồng thuận) – trong đó có 33 dự án trụ sở công an xã giảm 155,289 tỷ đồng.	51	-734,96	51	-734,96		
-	Vướng mắc về nhà, đất tái định cư	2	-39	2	-39		
-	Vướng về thủ tục đầu tư (giấy phép xây dựng, chi giới đường đỏ, đấu thầu,...)	1	-15,82	1	-15,82		
-	Vướng mắc khác	5	-94,84	5	-94,84		
*	Trong đó số dự án điều chỉnh giảm tại kỳ họp HĐND tháng 7/2023 và tiếp tục điều chỉnh giảm tại kỳ họp này	9	-184,5	9	-184,5		
II	Điều chỉnh tăng:	16	439,5			16	439,5
	Các dự án giải ngân tốt, dự kiến có khả năng thực hiện và giải ngân cao hơn so với kế hoạch vốn đã giao năm 2023 để hoàn thành dự án và đẩy nhanh tiến độ dự án	12	255,5			12	255,5
	Bổ trí vốn cho dự án mới có đủ thủ tục, đủ điều kiện để khởi công công trình	4	184			4	184
B	Điều hòa KHV giữa các đơn vị thực hiện dự án thành phần 1.1 (GPMB) của dự án Vành đai 4	1	0		-60		60

(6) Đối với Kế hoạch ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu

Điều chỉnh kế hoạch vốn của 74 dự án với số vốn tăng 315,18 tỷ đồng,

trong đó: điều chỉnh giảm 117,8 tỷ đồng của 22 dự án, điều chỉnh tăng 432,98 tỷ đồng của 52 dự án. Trong đó:

(i) Hỗ trợ thực hiện dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Điều chỉnh 06 dự án với kế hoạch vốn giảm 17,2 tỷ đồng, trong đó:

+ Giảm 20,7 tỷ đồng của 05 dự án do đã hoàn thành, không thực hiện hết kế hoạch vốn.

+ Bổ sung 3,5 tỷ đồng cho 01 dự án chuyển tiếp theo tiến độ để hoàn thành dự án.

(ii) Hỗ trợ có mục tiêu thực hiện kế hoạch đầu tư 03 lĩnh vực giáo dục, y tế, di tích và các dự án hạ tầng kinh tế: Điều chỉnh 68 dự án với số vốn tăng 332,38 tỷ đồng, gồm: Kế hoạch đầu tư 03 lĩnh vực điều chỉnh 65 dự án, bổ sung 336,78 tỷ đồng; Các dự án hạ tầng kinh tế điều chỉnh 03 dự án chuyển tiếp, giảm 4,4 tỷ đồng. Cụ thể:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Phương án điều chỉnh					
		Tổng cộng		Điều chỉnh giảm		Điều chỉnh tăng	
		Số DA	Kinh phí	Số DA	Kinh phí	Số DA	Kinh phí
	Tổng cộng	68	332,38	17	-97,10	51	429,48
I	Điều chỉnh giảm:	17	-97,10	17	-97,10		
1	Các dự án đã cơ bản hoàn thành, không còn nhu cầu vốn	2	-2,80	2	-2,80		
2	Các dự án có vướng mắc trong quá trình thực hiện và đã nỗ lực thực hiện các giải pháp tháo gỡ nhưng chậm tiến độ, không hấp thụ được kế hoạch vốn được giao	15	-94,30	15	-94,30		
-	Vướng mắc về GPMB	7	-54,00	7	-54,00		
-	Vướng về thủ tục đầu tư (điều chỉnh dự án, TKKT)	6	-22,30	6	-22,30		
-	Vướng mắc khác	2	-18,00	2	-18,00		
II	Điều chỉnh tăng:	51	429,48			51	429,48
1	Dự án chuyển tiếp	19	182,50			19	182,50
-	Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án	17	164,90			17	164,90
-	Bổ sung vốn để hoàn thành dự án	2	17,60			2	17,60
2	Bố trí vốn cho dự án mới có đủ thủ tục, đủ điều kiện để khởi công công trình	32	246,98			32	246,98
-	Trường THPT chuyển cấp huyện theo phân cấp	5	85,00			5	85,00
-	Trường học (MN, TH, THCS), y tế, di tích	27	161,98			27	161,98

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

3.2 Phương án phân bổ kế hoạch vốn năm 2023 bổ sung từ nguồn thường vượt thu năm 2022 (4.200 tỷ đồng)

Để kịp thời bố trí vốn cho các nhiệm vụ, dự án triển khai, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố thông qua phương án bổ sung 4.200 tỷ đồng từ nguồn thường vượt thu năm 2022 (Trung ương đã dự kiến bổ sung nhưng chưa có thông báo chính thức) để phân bổ cho một số nhiệm vụ có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn năm 2023. UBND Thành phố sẽ chỉ đạo các đơn vị bám sát các cơ quan Trung ương để sớm có quyết định bổ sung chính thức nguồn vốn này cho Thành phố. Phương án phân bổ cụ thể như sau:

(1) Tiếp tục hoàn trả ngân sách các quận đã ứng thực hiện các dự án nhiệm vụ chi cấp Thành phố: 722 tỷ đồng², gồm:

- Tiếp tục hoàn trả một phần cho quận Long Biên như nêu tại mục 2.1: 161,513 tỷ đồng.
- Dự kiến tiếp tục hoàn trả ngân sách các quận đã ứng thực hiện các dự án nhiệm vụ chi cấp Thành phố theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023: 560,487 tỷ đồng.

(2) Bố trí kế hoạch vốn cho các đơn vị được giao nhiệm vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội để hoàn trả một phần vốn đã ứng từ Quỹ phát triển đất ủy thác qua Quỹ đầu tư phát triển Thành phố năm 2023 để thực hiện dự án là 1.022,2/1.225 tỷ đồng số giải ngân vốn ứng đến nay (tại các Quyết định số: 5370/QĐ-UBND ngày 30/12/2022; 3144/QĐ-UBND ngày 08/6/2023, kế hoạch vốn ứng năm 2023 là 1.400 tỷ đồng). Số vốn còn phải hoàn trả sẽ căn cứ số giải ngân kế hoạch vốn đã ứng thực tế của dự án Vành đai 4 và tình hình thực hiện, giải ngân số kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 đã bố trí cho Dự án để tiếp tục bố trí cho các đơn vị hoàn trả dứt điểm trong năm 2023 và kế hoạch vốn năm 2024.

(3) Bổ sung vốn ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh thành phố Hà Nội cho vay giải quyết việc làm là 300 tỷ đồng. Cụ thể:

Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của Thành phố đã bố trí vốn ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội cho vay giải quyết việc làm và hỗ trợ lãi suất một số dự án, hỗ trợ doanh nghiệp theo cơ chế của Thành phố là 2.750 tỷ đồng. Đến nay, các nhiệm vụ này đã được bố trí kế hoạch vốn hàng năm và giải ngân hết 100% kế hoạch vốn trung hạn. Qua rà soát, nay cần tiếp tục bổ sung kế hoạch vốn trung hạn cho vốn ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội cho vay giải quyết việc làm là 2.750 tỷ đồng để thực hiện hỗ trợ cho vay giải quyết việc làm theo quy định. Trong đó nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn trong hơn 2 tháng cuối năm 2023 là 300 tỷ đồng (Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh thành phố Hà Nội đề xuất tại Văn bản số 2666/NHCS-KHV ngày 06/9/2023).

(4) Hỗ trợ thực hiện các dự án của Bộ Công an theo Thông báo kết luận số 289/TB-V01-P4 ngày 19/8/2023: Bổ sung 1.885 tỷ đồng nguồn vốn bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (giải ngân theo cơ chế thanh toán linh hoạt)

²Sau khi đã bố trí hoàn trả một phần cho quận Long Biên là 162 tỷ đồng

để chủ động hỗ trợ GPMB cho 02 dự án trụ sở. Hiện nay, Bộ Công an chưa có đề xuất chính thức về nhu cầu kế hoạch vốn năm 2023 của các dự án nhưng được yêu cầu hoàn thành công tác GPMB trong năm 2023.

5) Hỗ trợ các huyện xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự cấp xã theo đề xuất của Bộ Tư lệnh Thủ đô tại Văn bản số 1615/BTL-TM ngày 17/8/2023, 1793/BTL-TM ngày 11/9/2023 của Bộ Tư lệnh Thủ đô và báo cáo của 12 huyện, thị xã để thực hiện Chương trình số 09-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy đã được Ban Thường vụ Thành ủy chấp thuận tại Thông báo số 1300-TB/TU ngày 17/8/2023: Nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn giai đoạn 2023-2025 là 952 tỷ đồng, trong đó bố trí kế hoạch vốn năm 2023 là 40,8 tỷ đồng để thực hiện 16 dự án đã đủ điều kiện thủ tục đầu tư theo quy định.

(6) Hỗ trợ địa phương bạn: Bổ sung kế hoạch vốn 239,5 tỷ đồng để hỗ trợ cho UBND 04 tỉnh: Kon Tum (49,5 tỷ đồng), Tuyên Quang (50 tỷ đồng); Kiên Giang (40 tỷ đồng); Bến Tre (100 tỷ đồng) theo kết luận của Thường trực Thành ủy. Nguồn vốn từ: (i) 9,5 tỷ đồng từ nguồn kế hoạch vốn năm 2023 đã giao; (ii) 230 tỷ đồng từ nguồn nguồn thưởng vượt thu năm 2022. Kế hoạch vốn bố trí năm 2023 trong tổng nguồn kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã bố trí cho nhiệm vụ 500 tỷ đồng (đến nay, đã bố trí 90,5 tỷ đồng).

Việc phân bổ kế hoạch vốn năm 2023 cho từng nhiệm vụ, dự án trên cơ sở hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định của các nhiệm vụ, dự án và tuân thủ Luật Đầu tư công. Đối với kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 bổ sung cho các nhiệm vụ, dự án, UBND Thành phố sẽ chỉ đạo Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục rà soát đánh giá nguồn lực dành cho đầu tư công trung hạn; xem xét, điều chỉnh giảm nguồn vốn đã dự kiến cho các dự án làm cơ sở để lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và triển khai một phần trong giai đoạn 2023-2025 nhưng đến tháng 12/2023 chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư để điều chỉnh tăng cho các nhiệm vụ, dự án có nhu cầu bổ sung để thực hiện, hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 (bao gồm các nhiệm vụ nêu trên); báo cáo Thành ủy, HĐND Thành phố tại kỳ họp cuối năm 2023.

3.3 Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023 nguồn ODA cấp phát và ODA vay lại cho các dự án sử dụng vốn ODA

Kế hoạch vốn năm 2023 đã bố trí cho các dự án ODA là 3.371,421 tỷ đồng, gồm: vốn ODA cấp phát là 2.260,821 tỷ đồng; vốn ODA vay lại là 1.110,6 tỷ đồng.

Hiện nay, trong quá trình thực hiện, có 03 dự án ODA có nhu cầu điều chỉnh giảm kế hoạch vốn ODA cấp phát tổng là 596,219 tỷ đồng và điều chỉnh tăng vốn ODA vay lại tổng là 221,693 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Dự án	KHV 2023 đã giao	Nhu cầu điều chỉnh	KHV 2023 sau điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
	Tổng	1.870,62	-374,53	1.496,10	
	Vốn ODA cấp phát	793,321	-596,219	197,102	
	Vốn ODA vay lại	1.077,30	221,693	1.298,99	
1	Tuyến đường sắt đô thị	1.859,62	-366,996	1.492,63	

TT	Dự án	KHV 2023 đã giao	Nhu cầu điều chỉnh	KHV 2023 sau điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
	thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn - ga Hà Nội				
	Vốn ODA cấp phát	793,321	-597,589	195,73	Thời gian điều chỉnh chủ trương đầu tư, dự án và Hiệp định vay kéo dài dẫn đến tạm dừng thực hiện hợp đồng của 4/9 nhà thầu và tư vấn, gây chậm trễ tiến độ thực hiện Dự án, đặc biệt đối với đoạn trên cao hiện các gói thầu đang sử dụng vốn ODA cấp phát
	Vốn ODA vay lại	1.066,30	230,593	1.296,89	Tăng kế hoạch vốn ODA vay lại do bổ sung khối lượng thanh toán cho gói thầu CP03 - Hàm và các ga ngầm.
2	Dự án Hỗ trợ Chủ đầu tư quản lý dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn - ga Hà Nội	11	-8,9	2,10	Đề xuất giảm vốn ODA vay lại do dự án đang hoàn thiện thủ tục xin điều chỉnh chủ trương đầu tư, trong đó đề xuất sử dụng toàn bộ từ nguồn vốn ngân sách Thành phố cho phần khối lượng công việc còn lại (vốn ODA vay lại được giao kế hoạch năm 2023 chỉ để thanh toán cho khối lượng công việc đã thực hiện trước ngày 31/12/2022).
	Vốn ODA vay lại	11	-8,9	2,10	
3	Dự án hỗ trợ kỹ thuật Chuẩn bị dự án đầu tư tuyến ĐSDT số 3, đoạn ga Hà Nội đến Hoàng Mai và Hỗ trợ nghiên cứu xây dựng hệ thống giao thông đô thị tích hợp cho dự án đường sắt đô thị		1,37	1,37	Ngày 04/7/2023, HĐND Thành phố đã có Nghị quyết số 04/NQ-HĐND phê duyệt văn kiện Dự án. Ngày 24/7/2023, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 888/QĐ-TTg bổ sung kế hoạch ĐTC trung hạn 5 năm 2021-2025 cho Dự án với vốn ODA cấp phát là 273.877 triệu đồng. Đề xuất bố trí vốn để triển khai các bước tiếp theo của dự án.
	Vốn ODA cấp phát		1,37	1,37	

UBND Thành phố đã có Văn bản số 2767/UBND-KH&ĐT ngày 29/8/2023 gửi Bộ Tài chính xem xét, báo các cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2023 nguồn ODA cấp phát, ODA vay lại cho các dự án sử dụng vốn ODA nêu trên.

Để các dự án kịp thời triển khai thực hiện, giải ngân, kính đề nghị HĐND Thành phố cho phép UBND Thành phố được giao kế hoạch vốn nguồn ODA cấp phát và ODA vay lại cho các dự án sử dụng vốn ODA nêu trên theo quy định sau khi Trung ương có quyết định điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn cho các dự án và báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

III. CẬP NHẬT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2021-2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NGOÀI NƯỚC (ODA CẤP PHÁT)

Theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023, tổng Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của Thành phố là 339.326,371 tỷ đồng, gồm: ngân sách trung ương là 43.336,154 tỷ đồng (gồm: 23.865,5 tỷ đồng nguồn vốn ODA cấp phát và 19.470,654 tỷ đồng nguồn vốn trong nước) và ngân sách Thành phố là 295.990,217 tỷ đồng.

Ngày 24/7/2023, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 888/QĐ-TTg giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương nước ngoài (ODA cấp phát) giai đoạn 2021-2025 cho Thành phố là 273,877 tỷ đồng để thực hiện Dự án hỗ trợ kỹ thuật “Chuẩn bị dự án đầu tư tuyến đường sắt đô thị số 3, đoạn ga Hà Nội đến Hoàng Mai và Hỗ trợ nghiên cứu xây dựng hệ thống giao thông đô thị tích hợp cho dự án đường sắt đô thị sử dụng vốn ODA không hoàn lại của các nhà tài trợ ADB, EU kết hợp vốn đối ứng của Thành phố”.

Theo quy định của Luật Đầu tư công, UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố cho phép cập nhật tổng nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của Thành phố và Kế hoạch vốn trung hạn nguồn ngân sách trung ương nước ngoài cho dự án hỗ trợ kỹ thuật nêu trên là 273,877 tỷ đồng để dự án kịp thời triển khai.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG CÁC THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, giải ngân hết Kế hoạch vốn được giao và thực hiện theo đúng cam kết giải ngân Quý III, IV năm 2023 và đến 31/01/2024 của từng dự án.

2. Khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư của các dự án (gồm dự án chuyển tiếp, dự án mới) về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt, điều chỉnh dự án, thiết kế bản vẽ thi công dự toán,... để đảm bảo điều kiện bố trí kế hoạch vốn trung hạn, hàng năm và tính sẵn sàng hấp thụ vốn của các dự án.

3. Đối với các dự án có 02 nguồn vốn (*kế hoạch năm 2023 và kế hoạch năm 2022 kéo dài*): Tập trung thực hiện giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài trước khi thực hiện thanh toán kế hoạch đầu tư công năm 2023; giao Kho bạc Nhà nước Hà Nội hướng dẫn các Kho bạc Nhà nước quận, huyện, thị xã và các Chủ đầu tư trong việc kiểm soát giải ngân đối với vốn xỏ số kiến thiết Thủ đô năm 2023, vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023 trước khi giải ngân các nguồn vốn khác trong kế hoạch đầu tư công năm 2023.

4. Thực hiện phân cấp, ủy quyền trong đầu tư hiệu quả:

- Các sở chuyên ngành tăng cường thực hiện phân cấp, ủy quyền cho UBND cấp huyện trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý theo

Tuy nhiên, thực hiện Thông báo số 33/TB-HĐND ngày 07/9/2023 của HĐND Thành phố về nội dung, thời gian và công tác chuẩn bị tổ chức kỳ họp chuyên đề (kỳ họp thứ 13) HĐND Thành phố Hà Nội khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026, UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, thông qua phương án điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công cấp Thành phố năm 2023. Ban cán sự đảng UBND Thành phố sẽ báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố trên cơ sở ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy theo Quy chế làm việc số 09-QC/TU ngày 22/6/2023 của Thành ủy Hà Nội và UBND Thành phố sẽ giải trình, bổ sung với HĐND Thành phố các nội dung theo kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố (nếu có)./. *Hg*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Ban KTNS-HĐND Thành phố;
- Các Sở KH&ĐT, TC;
- VPUB: CVP, các PCVP, KTTH, các phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, KTTH. *Hg*

HĐ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *k*



Hà Minh Hải *Hg*

Phụ lục 1
BIỂU TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 CỦA THÀNH PHỐ
(Kèm theo Báo cáo số: 331 /BC-UBND ngày 13 /9/ 2023 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Nội dung	KẾ HOẠCH 2023 ĐÃ GIAO	ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH 2023						KH 2023 SAU ĐIỀU CHỈNH (T9)	Ghi chú
			Tổng cộng		Điều chỉnh giảm		Điều chỉnh tăng			
			Số ĐA	Kinh phí	Số ĐA	Kinh phí	Số ĐA	Kinh phí		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG (A+B)	53.105.267		4.200.000		-1.135.013		5.335.013	57.305.267	
A	ĐIỀU CHỈNH TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2023 ĐÃ GIAO	53.105.267	161		92	-1.135.013	68	1.135.013	53.105.267	
I	BỔ TRÍ VỐN THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG CẤP THÀNH PHỐ	32.285.369	161		92	-1.135.013	68	1.135.013	32.285.369	
1	Bổ trí vốn thu hồi ứng trước, thanh quyết toán, nhiệm vụ quy hoạch, chuẩn bị đầu tư và các nhiệm vụ đầu tư phát triển khác	4.052.407	2	140.100	2	-122.434		262.534	4.192.507	
1.1	Bổ trí thu hồi các khoản ứng trước NSTW đến hết Kế hoạch năm 2022 chưa bổ trí nguồn để thu hồi	186.857							186.857	
1.2	Hoàn trả cho Quỹ đầu tư phát triển Thành phố	500.000							500.000	
1.3	Vốn thanh quyết toán các dự án hoàn thành	400.000		100.000				100.000	500.000	Đã thông báo cho các chủ đầu tư 336.852 tỷ đồng
1.4	Hoàn trả ngân sách quận Long Biên đã ứng thực hiện các dự án nhiệm vụ chi cấp Thành phố			162.000				162.000	162.000	Phụ lục 7 (Tổng KHV hoàn trả cho quận Long Biên là 323.513 tỷ đồng trong đó từ nguồn thường vượt thu năm 2022 bổ sung là 161.513 tỷ đồng tại mục B)
1.5	Nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch	200.000	1	-121.900	1	-121.900			78.100	Đã thông báo cho các đơn vị là 127,1 tỷ đồng Phụ lục 2
1.6	Bổ trí nguồn vốn chuẩn bị đầu tư	150.000	1		1	-534		534	150.000	Đã thông báo cho các đơn vị là 134,032 tỷ đồng; Phụ lục 3
1.7	Bổ trí nguồn vốn bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất	2.265.550							2.265.550	Đã thông báo cho các chủ đầu tư là 182 tỷ đồng
1.8	Bổ trí vốn tạm ứng giải ngân linh hoạt các nhiệm vụ: lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán	100.000							100.000	Đã thông báo cho các chủ đầu tư là 40,25 tỷ đồng
1.9	Bổ sung cho các quỹ và vốn ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội cho vay giải quyết việc làm; hỗ trợ lãi suất một số dự án, hỗ trợ doanh nghiệp theo cơ chế của Thành phố	150.000							150.000	
1.10	Hỗ trợ địa phương bạn	100.000							100.000	Đã bổ trí 20 tỷ đồng hỗ trợ tỉnh Điện Biên tại NQ số 13/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 và 70,5 tỷ đồng hỗ trợ nước Lào. Số còn lại chưa phân bổ 9,5 tỷ đồng bổ trí hỗ trợ Kon Tum, Tuyên Quang, Kiên Giang, Bến Tre.
2	Vốn phân bổ thực hiện dự án đầu tư công Thành phố	20.380.382	85	-455.279	68	-894.779	16	439.500	19.925.103	Phụ lục 4
2.1	Vốn phân bổ dự án XDCB tập trung cấp Thành phố	20.051.382	83	-424.279	66	-863.779	16	439.500	19.627.103	
a	Điều chỉnh giữa các dự án XDC tập trung cấp Thành phố	14.982.782	82	-424.279	66	-863.779	16	439.500	14.558.503	

ST T	Nội dung	KẾ HOẠCH 2023 ĐÃ GIAO	ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH 2023						KH 2023 SAU ĐIỀU CHỈNH (T9)	Ghi chú
			Tổng cộng		Điều chỉnh giảm		Điều chỉnh tăng			
			Số DA	Kinh phí	Số DA	Kinh phí	Số DA	Kinh phí		
b	Điều hòa kế hoạch vốn giữa các đơn vị thực hiện GPMB của dự án thành phần 1.1 của dự án Vành đai 4	5.068.600	1						5.068.600	Giảm 60 tỷ đồng của huyện Sóc Sơn và bổ sung cho huyện Hoài Đức tương ứng
2.2	Bổ trí vốn thực hiện dự án từ nguồn vốn huy động, đóng góp từ các cơ quan, tổ chức	5.000							5.000	
2.3	Bổ trí vốn thực hiện các dự án theo cơ chế đặc thù	324.000	2	-31.000	2	-31.000			293.000	
3	Ngân sách Thành phố hỗ trợ các huyện, thị xã thực hiện các chương trình, dự án	7.852.580	74	315.179	22	-117.800	52	432.979	8.167.759	
3.1	CTMT quốc gia xây dựng nông thôn mới	2.113.050	6	-17.200	5	-20.700	1	3.500	2.095.850	Phụ lục 5
3.2	CTMT quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	114.530							114.530	
3.3	Ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện	5.625.000	68	332.379	17	-97.100	51	429.479	5.957.379	
	- Kế hoạch đầu tư 3 lĩnh vực	4.223.200	65	336.779	15	-77.100	50	413.879	4.559.979	
	+ Hỗ trợ trường THPT theo phân cấp	115.000	5	85.000			5	85.000	200.000	Phụ lục 6.1
	+ Hỗ trợ xây dựng trường học (MN, TH, THCS) đạt chuẩn	2.570.400	29	172.100	9	-40.800	20	212.900	2.742.500	Phụ lục 6.2
	+ Hỗ trợ xây dựng nâng cấp tuyến y tế cơ sở	271.080	9	22.200			9	22.200	293.280	
	+ Hỗ trợ bảo tồn, tôn tạo di tích	1.266.720	22	57.479	6	-36.300	16	93.779	1.324.199	
	- Hỗ trợ các dự án xử lý nước thải làng nghề; hạ tầng vùng ảnh hưởng bãi rác thải, nghĩa trang tập trung của Thành phố; các dự án hạ tầng kinh tế; Nhà văn hóa thôn	1.401.800	3	-4.400	2	-20.000	1	15.600	1.397.400	
II	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	19.919.898							19.919.898	
III	CHI ĐẦU TƯ TRỞ LẠI CHO CÁC QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ TỪ TIỀN THUÊ ĐẤT TRẢ TIỀN MỘT LẦN	900.000							900.000	
B	PHÂN BỐ TỪ NGUỒN THƯỜNG VƯỢT THU NĂM 2022			4.200.000				4.200.000	4.200.000	
1	Hoàn trả ngân sách các quận đã ứng thực hiện các dự án nhiệm vụ chi cấp Thành phố			722.000				722.000	722.000	
1.1	Tiếp tục hoàn trả một phần cho quận Long Biên như nêu trên			161.513				161.513	161.513	Phụ lục 7 (Tổng KHV hoàn trả cho quận Long Biên là 323,513 tỷ đồng trong đó từ nguồn KHV năm 2023 đã giao là 162 tỷ đồng)
1.2	Dự kiến tiếp tục hoàn trả ngân sách các quận đã ứng thực hiện các dự án nhiệm vụ chi cấp Thành phố theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 (Không bao gồm kinh phí tại mục 1.10 tại mục A và mục 1.1 tại mục B nêu trên)			560.487				560.487	560.487	Xác định chính xác số vốn hoàn trả cho từng đơn vị, từng dự án sau khi đối chiếu số liệu với hồ sơ dự án và chứng từ Kho bạc Nhà nước Hà Nội xác nhận

ST T	Nội dung	KẾ HOẠCH 2023 ĐÃ GIAO	ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH 2023						KH 2023 SAU ĐIỀU CHỈNH (T9)	Ghi chú
			Tổng cộng		Điều chỉnh giảm		Điều chỉnh tăng			
			Số ĐA	Kinh phí	Số ĐA	Kinh phí	Số ĐA	Kinh phí		
2	Bố trí kế hoạch vốn cho các đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phục vụ GPMB thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội để hoàn trả vốn đã ứng từ Quỹ phát triển đất ủy thác qua Quỹ đầu tư phát triển Thành phố năm 2023			1.022.200				1.022.200	1.022.200	Tổng kế hoạch vốn đã ứng năm 2023 đến nay là 1.400 tỷ đồng và giải ngân được 1.225 tỷ đồng. Đề xuất hoàn trả một phần vốn đã ứng giải ngân và số vốn còn phải hoàn trả sẽ được tiếp tục hoàn trả trong năm 2023 trên cơ sở tình hình thực hiện, giải ngân số kế hoạch vốn năm 2023 đã bố trí cho Dự án và hoàn trả dứt điểm trong kế hoạch vốn đầu năm 2024.
3	Bổ sung cho các quỹ và vốn ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội cho vay giải quyết việc làm			300.000				300.000	300.000	Bố trí để giải quyết nhu cầu vốn trong hơn 2 tháng cuối năm 2023
4	Bổ sung cho nguồn vốn bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để hỗ trợ GPMB 02 trụ sở của Bộ Công an			1.885.000				1.885.000	1.885.000	Thực hiện cơ chế thanh toán giải ngân linh hoạt theo quyết nghị HDND Thành phố tại Nghị quyết số 13/NQ-HDDND ngày 04/7/3/2023 khi đủ thủ tục đầu tư theo quy định
5	Hỗ trợ các huyện xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự cấp xã			40.800				40.800	40.800	Thực hiện Chương trình số 09-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy theo đề xuất của Bộ Tư lệnh Thủ đô. Chi tiết Phụ lục 8
6	Hỗ trợ cho các địa phương (Kon Tum, Tuyên Quang, Kiên Giang, Bến Tre)			230.000				230.000	230.000	Ban cán sự đảng UBND Thành phố đã báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy tại Tờ trình số 300-TTr/BCSD ngày 08/9/2023 theo Quy chế làm việc số 09-QC/TU ngày 22/6/2023 của Thành ủy. Tổng hỗ trợ là 239,5 tỷ đồng, trong đó 9,5 tỷ đồng từ nguồn kế hoạch vốn năm 2023 đã giao tại mục A.

Phụ lục 2
CẬP NHẬT, PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN THANH TOÁN THEO CƠ CHẾ LINH HOẠT NĂM 2023 ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ QUY HOẠCH
*(Kèm theo Báo cáo số: **331** /BC-UBND ngày **13** /9/2023 của UBND Thành phố)*

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm	Quyết định giao lập quy hoạch	Quyết định phê duyệt dự toán		Lũy kế bố trí vốn đến hết 31/12/2022	Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Thông báo/Quyết định bố trí kế hoạch vốn năm 2023		Đề xuất điều chỉnh tăng/giảm KHV năm 2023	KHV năm 2023 sau điều chỉnh	Đơn vị được giao lập quy hoạch	Lý do điều chỉnh
					Số, ngày, tháng	Tổng dự toán			Số, ngày, tháng	KHV đã giao				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ	2				138.818	5.540	135.482		200.000	-121.900	78.100		
I	Đã phân bổ chi tiết cho các nhiệm vụ	2				138.818	5.540	135.482		127.100	-49.000	78.100		
1	Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	1	Hà Nội	1138/QĐ-UBND ngày 04/4/2022	4075/QĐ-UBND ngày 27/10/2022	130.570	3.892	128.982	4969/QĐ-UBND ngày 10/12/2022	125.000	-49.000	76.000	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	Điều chỉnh giảm KHV năm 2023, điều chỉnh sang năm 2024 để phù hợp với tình hình thực tế triển khai nhiệm vụ và có thể giải ngân được kế hoạch vốn sau điều chỉnh năm 2023
2	Quy hoạch chi tiết Bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống kết hợp du lịch tại làng gốm sứ Bát Tràng, tỷ lệ 1/500.	1	Gia Lâm	222/QĐ-UBND ngày 12/4/2017	1640/QĐ-QHKT ngày 29/3/2019	8.248	1.648	6.500	3908/QĐ-UBND ngày 03/8/2023	2.100		2.100	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	
II	Chưa phân bổ chi tiết cho các nhiệm vụ									72.900	-72.900			

Phụ lục 3
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023 ĐỐI VỚI CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ*
 (Kèm theo Báo cáo số: **334** /BC-UBND ngày **13** /9/2023 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định giao nhiệm vụ/ Chủ trương đầu tư		Quyết định phê duyệt dự toán		Thông báo/Quyết định bố trí KHV 2023		Điều chỉnh tăng/giảm KHV năm 2023	KHV năm 2023 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị được giao lập CTĐT	Ghi chú
					Số, ngày, tháng	TMDT	Số, ngày, tháng	Tổng giá trị dự toán	Số, ngày, tháng	KHV đã giao				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ									150.000		150.000		
I	KHV đã phân bổ chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án									77.768	-534	77.234		
	<i>Trong đó điều chỉnh:</i>													
1	Đầu tư xây dựng đường Vành đai 2,5 đoạn từ Nguyễn Trãi (Quốc lộ 6) đến Đầm Hồng	1	Thanh Xuân	2023	07/NQ-HĐND ngày 10/3/2023	2.569.927	858/QĐ-UBND ngày 13/4/2023	1.295	3908/QĐ-UBND ngày 03/8/2023	1.295	-534	761	UBND quận Thanh Xuân	Điều chỉnh giảm theo tiến độ và khả năng thực hiện.
II	KHV chưa phân bổ chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án									72.232	534	72.766		Trong đó đã thông báo cho các đơn vị là 56.264 triệu đồng, còn 16.502 triệu đồng nguồn vốn tiếp tục thông báo cho các nhiệm vụ, dự án khi có nhu cầu.

Phụ lục 4

ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN XDCB CẤP THÀNH PHỐ

(Kèm theo Báo cáo số: **334** /BC-UBND ngày **13/9/2023** của UBND Thành phố)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Số DA	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Kết quả thực hiện KHV năm 2022 kéo dài		Kế hoạch vốn năm 2023 đã được giao		Đề xuất điều chỉnh tăng/ giảm KHV năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	CTHT 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú/ Lý do điều chỉnh
				Số, ngày, QĐ	Tổng mức đầu tư		KHV giao	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023	KHV (bao gồm cả vốn linh hoạt TKBVTC)	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ (A+B)	85			35.441.824	42.084.327	469.239	51.957	7.730.890	2.936.068	-455.279	7.275.611	11		
	Tổng điều chỉnh giảm	68			10.587.621	21.562.431	468.685	51.404	1.745.290	221.397	-894.779	850.511	9		
	Tổng điều chỉnh tăng	16			11.492.204	7.159.896	554	553	917.000	309.719	439.500	1.356.500	2		
	Điều hoà kế hoạch vốn giữa các đơn vị thực hiện công tác GPMB trong dự án thành phần 1.1 - Vành đai 4	1			13.362.000	13.362.000			5.068.600	2.404.952		5.068.600			
A	Cấp Thành phố	83			34.582.100	41.574.327	420.504	51.941	7.615.890	2.901.655	-424.279	7.191.611	11		
	Tổng điều chỉnh giảm	66			9.727.897	21.052.431	419.950	51.388	1.630.290	186.984	-863.779	766.511	9		
	Tổng điều chỉnh tăng	16			11.492.204	7.159.896	554	553	917.000	309.719	439.500	1.356.500	2		
	Điều hoà kế hoạch vốn giữa các đơn vị thực hiện công tác GPMB trong dự án thành phần 1.1 - Vành đai 4	1			13.362.000	13.362.000			5.068.600	2.404.952		5.068.600			
I	Lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội	43			386.331	369.700	6.168		293.290	35.017	-166.091	127.199	8		
a	Dự án chuyên tiếp	43			386.331	369.700	6.168		293.290	35.017	-166.091	127.199	8		
a.1	Điều chỉnh giảm	43			386.331	369.700	6.168		293.290	35.017	-166.091	127.199	8		
1	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Phú Đông thuộc Công an huyện Ba Vì	1	2022-2025	6176/QĐ-CAHN-PH1015/8/2022; 8718/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	6.597	6.300			4.770	2.190	-412	4.358	1	Công an Thành phố	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2023, không sử dụng hết kế hoạch vốn được giao
2	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Thụy An thuộc Công an huyện Ba Vì	1	2022-2025	6179/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8721/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	6.185	5.900			5.490	1.518	-1.182	4.308		Công an Thành phố	Vị trí đất được giới thiệu theo quy hoạch đã được duyệt tiếp giáp đường quốc lộ. Tuy nhiên, khi dự án triển khai thi công thì chưa có đường vào khu đất của dự án (do dự án mở đường quốc lộ chưa triển khai), cần thu hồi bổ sung một phần đất để làm đường vào. Do đó, tiến độ triển khai dự án bị chậm và không hoàn thành kế hoạch vốn đã đăng ký trong năm 2023
3	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Trường Yên thuộc Công an huyện Chương Mỹ	1	2022-2025	6181/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8723/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	6.327	6.000	23		4.490	596	-1.917	2.573		Công an Thành phố	Trong quá trình triển khai dự án, phải tạm dừng thi công để chờ hoàn thiện dự án hạ tầng. Do đó, tiến độ triển khai dự án bị chậm và không hoàn thành kế hoạch vốn đã đăng ký trong năm 2023

TT	Danh mục dự án	Số DA	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Kết quả thực hiện KHV năm 2022 kéo dài		Kế hoạch vốn năm 2023 đã được giao		Đề xuất điều chỉnh tăng/ giảm KHV năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	CTHT 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú/ Lý do điều chỉnh
				Số, ngày. QĐ	Tổng mức đầu tư		KHV giao	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023	KHV (bao gồm cả vốn linh hoạt TKBVTC)	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
4	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Tiên Phương thuộc Công an huyện Chương Mỹ	1	2022-2025	6183/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8725/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	7.132	6.800	26		5.130	432	-82	5.048	1	Công an Thành phố	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2023, không sử dụng hết kế hoạch vốn được giao
5	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Trung Hòa thuộc Công an huyện Chương Mỹ	1	2022-2025	6186/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8728/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	6.609	6.300			4.660	1.899	-316	4.344	1	Công an Thành phố	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2023, không sử dụng hết kế hoạch vốn được giao
6	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Đông Phương Yên thuộc Công an huyện Chương Mỹ	1	2022-2025	6187/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8729/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	6.876	6.600			4.980	299	-2.923	2.057		Công an Thành phố	Trong quá trình triển khai dự án, phải tạm dừng thi công do dự án triển khai trên vị trí sân bóng cũ của UBND xã và dự án xây dựng sân bóng mới chưa hoàn thành nên nhân dân địa phương không đồng ý cho dự án triển khai. Do đó, tiến độ triển khai dự án bị chậm và không hoàn thành kế hoạch vốn đã đăng ký trong năm 2023
7	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Tam Đồng thuộc Công an huyện Mê Linh	1	2022-2025	6190/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8732/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	8.250	7.900	612		5.250	179	-263	4.987	1	Công an Thành phố	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2023, không sử dụng hết kế hoạch vốn được giao
8	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Tráng Việt thuộc Công an huyện Mê Linh	1	2022-2025	6194/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8736/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	9.731	9.300			8.870	2.409	-3.345	5.525		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.

TT	Danh mục dự án	Số DA	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Kết quả thực hiện KHV năm 2022 kéo dài		Kế hoạch vốn năm 2023 đã được giao		Đề xuất điều chỉnh tăng/ giảm KHV năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	CTHT 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú/ Li do điều chỉnh
				Số, ngày. QĐ	Tổng mức đầu tư		KHV giao	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023	KHV (bao gồm cả vốn linh hoạt TKBVTC)	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
9	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Văn Khê thuộc Công an huyện Mê Linh	1	2022-2025	6195/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8737/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	10.453	10.000			7.890	498	-3.166	4.724		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.
10	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã An Mỹ thuộc Công an huyện Mỹ Đức	1	2022-2025	6198/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8740/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	9.113	8.800			7.020	1.974	-2.726	4.294		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.
11	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Mỹ Thành thuộc Công an huyện Mỹ Đức	1	2022-2025	6199/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8741/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	8.852	8.500	2.151		6.020	26	-5.461	559		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.
12	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Hợp Tiến thuộc Công an huyện Mỹ Đức	1	2022-2025	6200/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8742/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	10.511	10.100			8.280	1.869	-6.411	1.869		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.

TT	Danh mục dự án	Số ĐA	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Kết quả thực hiện KHV năm 2022 kéo dài		Kế hoạch vốn năm 2023 đã được giao		Đề xuất điều chỉnh tăng/ giảm KHV năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	CTHT 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú/ Lý do điều chỉnh
				Số, ngày. QĐ	Tổng mức đầu tư		KHV giao	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023	KHV (bao gồm cả vốn linh hoạt TKBVTC)	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
13	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Hợp Thanh thuộc Công an huyện Mỹ Đức	1	2022-2025	6201/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8743/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	8.438	8.100			7.570	2.139	-2.739	4.831		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.
14	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Minh Tân thuộc Công an huyện Phú Xuyên	1	2022-2025	6202/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8744/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	9.283	8.900	498		6.180	113	-932	5.248	1	Công an Thành phố	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2023, không sử dụng hết kế hoạch vốn được giao
15	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Tân Dân thuộc Công an huyện Phú Xuyên	1	2022-2025	6203/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8745/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	12.581	12.000			9.240	187	-1.959	7.281	1	Công an Thành phố	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2023, không sử dụng hết kế hoạch vốn được giao
16	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Quang Lãng thuộc Công an huyện Phú Xuyên	1	2022-2025	6204/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8746/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	10.308	9.900			7.700	2.093	-5.566	2.134		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.

TT	Danh mục dự án	Số DA	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Kết quả thực hiện KHV năm 2022 kéo dài		Kế hoạch vốn năm 2023 đã được giao		Đề xuất điều chỉnh tăng/ giảm KHV năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	CTHT 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú/ Lý do điều chỉnh
				Số, ngày, QĐ	Tổng mức đầu tư		KHV giao	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023	KHV (bao gồm cả vốn linh hoạt TKBVTC)	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
17	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Đại Xuyên thuộc Công an huyện Phú Xuyên	1	2022-2025	6205/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8747/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	11.715	11.300	199		8.360	60	-8.300	60		Công an Thành phố	Dự án bị chậm tiến độ trong quá trình triển khai thi công nên không giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Khi dự án triển khai thi công thì Hợp tác xã Cỏ Trai (sở hữu 1.600 m2/2500m2 đất dự án) đã thực hiện chia đất cho các tổ đội, các tổ đội chia cho các hộ dân và các hộ dân chia cho các nhân khẩu (khoảng 72 hộ dân). Để thực hiện thủ tục giải phóng mặt bằng, Chủ đầu tư đã nhiều lần cùng Trung tâm phát triển quỹ đất huyện xuống làm việc với UBND Xã, đại diện Hợp tác xã, đại diện thôn Cỏ Trai để giải thích về việc thu hồi đất và đơn giá thu hồi đất. Tuy nhiên, người dân vẫn không đồng thuận chủ trương GPMB và Hợp tác xã Cỏ Trai chưa cung cấp được hồ sơ chia đất cho hộ dân nên không thể triển khai thi công.
18	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Trì Thủy thuộc Công an huyện Phú Xuyên	1	2022-2025	6206/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8748/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	11.436	11.000	169		8.420	1.412	-4.577	3.843		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.
19	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Phúc Tiến thuộc Công an huyện Phú Xuyên	1	2022-2025	6207/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8749/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	11.436	11.000	29		8.420	2.074	-3.713	4.707		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.

TT	Danh mục dự án	Số DA	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Kết quả thực hiện KHV năm 2022 kéo dài		Kế hoạch vốn năm 2023 đã được giao		Đề xuất điều chỉnh tăng/ giảm KHV năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	CTHT 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú/ Li do điều chỉnh
				Số, ngày. QĐ	Tổng mức đầu tư		KHV giao	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023	KHV (bao gồm cả vốn linh hoạt TKBVTC)	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
20	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Liên Hiệp thuộc Công an huyện Phúc Thọ	1	2022-2025	6208/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8750/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	7.907	7.500	394		5.040	125	-3.678	1.362		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.
21	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Tam Thuần thuộc Công an huyện Phúc Thọ	1	2022-2025	6209/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8751/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	7.907	7.500	431		5.040	122	-2.361	2.679		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.
22	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Vồng Xuyên thuộc Công an huyện Phúc Thọ	1	2022-2025	6210/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8752/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	8.813	8.400			6.660	528	-2.229	4.431		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.
23	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Đông Quang thuộc Công an huyện Quốc Oai	1	2022-2025	6217/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8759/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	6.871	6.600			5.790	1.200	-180	5.610	1	Công an Thành phố	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2023, không sử dụng hết kế hoạch vốn được giao

TT	Danh mục dự án	Số DA	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Kết quả thực hiện KHV năm 2022 kéo dài		Kế hoạch vốn năm 2023 đã được giao		Đề xuất điều chỉnh tăng/ giảm KHV năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	CTHT 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú/ Lý do điều chỉnh
				Số, ngày. QĐ	Tổng mức đầu tư		KHV giao	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023	KHV (bao gồm cả vốn linh hoạt TKBVTC)	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
24	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Phú Cát thuộc Công an huyện Quốc Oai	1	2022-2025	6218/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; /QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	7.179	6.900	750		6.150	51	-5.033	1.117		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.
25	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Thạch Thán thuộc Công an huyện Quốc Oai	1	2022-2025	6219/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8760/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	8.024	7.700			6.500	1.062	-4.444	2.056		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.
26	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Bắc Sơn thuộc Công an huyện Sóc Sơn	1	2022-2025	6220/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8942/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	13.749	13.000			11.270	1.284	-8.746	2.524		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.
27	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Hiền Ninh thuộc Công an huyện Sóc Sơn	1	2022-2025	6221/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8761/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	8.161	7.800			6.320	692	-4.491	1.829		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.

TT	Danh mục dự án	Số DA	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Kết quả thực hiện KHV năm 2022 kéo dài		Kế hoạch vốn năm 2023 đã được giao		Đề xuất điều chỉnh tăng/ giảm KHV năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	CTHT 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú/ Lý do điều chỉnh
				Số, ngày. QĐ	Tổng mức đầu tư		KHV giao	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023	KHV (bao gồm cả vốn linh hoạt TKBVTC)	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
28	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Tân Hưng thuộc Công an huyện Sóc Sơn	1	2022-2025	6222/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8940/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	8.915	8.600	546		6.080	54	-1.818	4.262	1	Công an Thành phố	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2023, không sử dụng hết kế hoạch vốn được giao
29	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Phú Linh thuộc Công an huyện Sóc Sơn	1	2022-2025	6223/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8941/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	10.950	10.500			8.300	283	-8.001	299		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.
30	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Mai Đình thuộc Công an huyện Sóc Sơn	1	2022-2025	6224/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8762/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	9.754	9.300			7.120	235	-5.082	2.038		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.
31	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Quang Tiến thuộc Công an huyện Sóc Sơn	1	2022-2025	6225/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8763/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	8.814	8.500			6.480	226	-4.580	1.900		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.

TT	Danh mục dự án	Số DA	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Kết quả thực hiện KHV năm 2022 kéo dài		Kế hoạch vốn năm 2023 đã được giao		Đề xuất điều chỉnh tăng/ giảm KHV năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	CTHT 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú/ Lý do điều chỉnh
				Số, ngày. QĐ	Tổng mức đầu tư		KHV giao	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023	KHV (bao gồm cả vốn linh hoạt TKBVTC)	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
32	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Minh Phú thuộc Công an huyện Sóc Sơn	1	2022-2025	6226/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8764/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	9.539	9.100			6.940	59	-5.078	1.862		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.
33	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Minh Trí thuộc Công an huyện Sóc Sơn	1	2022-2025	6227/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8765/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	10.198	9.800			7.620	58	-5.758	1.862		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.
34	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Cầm Kiệm thuộc Công an huyện Thạch Thất	1	2022-2025	6230/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8768/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	8.086	7.600			5.760	498	-4.051	1.709		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.
35	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Cầm Yên thuộc Công an huyện Thạch Thất	1	2022-2025	6231/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8769/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	8.790	8.400			7.120	1.203	-5.282	1.838		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.

TT	Danh mục dự án	Số DA	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Kết quả thực hiện KHV năm 2022 kéo dài		Kế hoạch vốn năm 2023 đã được giao		Đề xuất điều chỉnh tăng/ giảm KHV năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	CTHT 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú/ Li do điều chỉnh
				Số, ngày. QĐ	Tổng mức đầu tư		KHV giao	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023	KHV (bao gồm cả vốn linh hoạt TKBVTC)	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
36	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Kim Quan thuộc Công an huyện Thạch Thất	1	2022-2025	6233/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8771/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	10.057	9.700			7.660	554	-5.497	2.163		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.
37	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Đồng Trục thuộc Công an huyện Thạch Thất	1	2022-2025	6232/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8770/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	9.579	9.100			6.960	163	-5.069	1.891		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.
38	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Kim Thư thuộc Công an huyện Thanh Oai	1	2022-2025	6238/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8776/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	9.351	8.900			7.240	729	-2.874	4.366		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.
39	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Hòa Bình thuộc Công an huyện Thường Tín	1	2022-2025	6245/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8783/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	8.123	7.800			6.590	919	-4.796	1.794		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.

TT	Danh mục dự án	Số DA	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Kết quả thực hiện KHV năm 2022 kéo dài		Kế hoạch vốn năm 2023 đã được giao		Đề xuất điều chỉnh tăng/ giảm KHV năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	CTHT 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú/ Lý do điều chỉnh
				Số, ngày. QĐ	Tổng mức đầu tư		KHV giao	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023	KHV (bao gồm cả vốn linh hoạt TKBVTC)	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
40	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Khánh Hà thuộc Công an huyện Thường Tín	1	2022-2025	6246/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8784/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	8.508	8.100			7.600	2.111	-5.353	2.247		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.
41	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Vạn Thái thuộc Công an huyện Ứng Hòa	1	2022-2025	6248/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; /QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	6.645	6.300	340		5.960	309	-4.409	1.551		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.
42	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Xuân Sơn thuộc Công an thị xã Sơn Tây	1	2022-2025	6228/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8766/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	9.654	9.300			7.610	75	-6.334	1.276		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.
43	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Thanh Mỹ thuộc Công an thị xã Sơn Tây	1	2022-2025	6229/QĐ-CAHN-PH10 15/8/2022; 8767/QĐ-CAHN-PH10 31/10/2022	8.925	8.600			6.740	510	-4.957	1.783		Công an Thành phố	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do các thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện giao đất (gồm nhiều thủ tục, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan) không đảm bảo việc giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Chủ đầu tư đã chủ động làm việc và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tuy nhiên do các thủ tục giao đất nhiều, phải qua nhiều cơ quan, đơn vị cho ý kiến nên chưa đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao.

TT	Danh mục dự án	Số DA	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Kết quả thực hiện KHV năm 2022 kéo dài		Kế hoạch vốn năm 2023 đã được giao		Đề xuất điều chỉnh tăng/ giảm KHV năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	CTHT 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú/ Li do điều chỉnh
				Số, ngày, QĐ	Tổng mức đầu tư		KHV giao	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023	KHV (bao gồm cả vốn linh hoạt TKBVTC)	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
a.2	Điều chỉnh tăng														
b	Dự án khởi công mới năm 2023														
II	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục dạy nghề	2			278.755	173.100			50.000	2.033	9.100	59.100			
a	Dự án chuyển tiếp	1			132.899	42.100					24.100	24.100			
a.1	Điều chỉnh giảm														
a.2	Điều chỉnh tăng	1			132.899	42.100					24.100	24.100			
1	Cải tạo, xây dựng Trường cán bộ Đội Lê Duẩn giai đoạn 2	1	2010-2023	2876/QĐ-UBND 31/5/2019; 1997/QĐ-UBND 13/5/2020; 994/QĐ-UBND 01/3/2021; 1952/QĐ-UBND 09/6/2022	132.899	42.100					24.100	24.100		Trường Đội Lê Duẩn	Bổ sung vốn để GPMB theo phương án đã được duyệt và đẩy nhanh thi công dự án
b	Dự án khởi công mới năm 2023	1			145.856	131.000			50.000	2.033	-15.000	35.000			
b.1	Điều chỉnh giảm	1			145.856	131.000			50.000	2.033	-15.000	35.000			
1	Xây dựng trường THPT Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì	1	2022-2025	23/NQ-HĐND 23/9/2021; 4363/QĐ-UBND 10/11/2022	145.856	131.000			50.000	2.033	-15.000	35.000		Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	Công tác GPMB khó khăn, vướng mắc do đang giải quyết về nguồn gốc đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: đối với 1.334,8m2 01 hộ gia đình do vướng mắc tranh chấp về nguồn gốc đất và khoảng 842m2 của 12 hộ gia đình tại khu tập thể của trường THPT Ngọc Hồi (UBND huyện Thanh Trì phải báo cáo UBND Thành phố xem xét giải quyết việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 12 hộ gia đình tại khu tập thể của nhà trường)
b.2	Điều chỉnh tăng														
III	Lĩnh vực văn hóa thông tin (du lịch)	3			2.331.494	1.705.000	9.148		340.000	72.852	-59.000	281.000			
a	Dự án chuyển tiếp	2			2.148.449	1.605.000	9.148		340.000	72.852	-65.000	275.000			
a1	Điều chỉnh giảm	2			2.148.449	1.605.000	9.148		340.000	72.852	-65.000	275.000			
1	Công trình trọng điểm 2021 - 2025: Xây dựng cung Thiếu nhi Hà Nội	1	2020-2024	4493/QĐ-UBND 29/8/2014; 4608/QĐ-UBND 14/10/2020	1.376.465	1.125.000			290.000	72.680	-40.000	250.000		Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	Giảm KHV do giảm trừ khối lượng, dự toán (phần sơn chống cháy và điều chỉnh khối lượng các gói thầu không thực hiện).

TT	Danh mục dự án	Số DA	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Kết quả thực hiện KHV năm 2022 kéo dài		Kế hoạch vốn năm 2023 đã được giao		Đề xuất điều chỉnh tăng/ giảm KHV năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	CTHT 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú/ Li do điều chỉnh
				Số, ngày. QĐ	Tổng mức đầu tư		Khv giao	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023	Khv (bao gồm cả vốn linh hoạt TKBVTC)	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
2	Xây dựng Bảo tàng Hà Nội (Nội dung trung bày)	1	2016- quý III/2024	1424/QĐ-UBND 21/4/2008; 5099/QĐ-UBND 07/11/2012; 1207/QĐ-UBND 25/3/2020; 5041/QĐ-UBND 19/12/2022	771.984	480.000	9.148		50.000	172	-25.000	25.000		Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	Dự án được chuyển chủ đầu tư tại Quyết định số 2573/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội từ Bảo tàng Hà Nội sang Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình dân dụng Thành phố. Trong tháng 5/2023, Ban QLDA đã hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận hồ sơ dự án, ký phụ lục hợp đồng chuyển chủ đầu tư; Tổ chức rà soát các nội dung công việc, khối lượng thực hiện của từng gói thầu. Việc bàn giao chủ đầu tư ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.
a2	Điều chỉnh tăng														
b	Dự án khởi công mới năm 2023	1			183.045	100.000					6.000	6.000			
b.1	Điều chỉnh giảm														
b.2	Điều chỉnh tăng	1			183.045	100.000					6.000	6.000			
1	Khu bảo tồn thuộc khu vực IV khu du lịch – văn hóa Sóc Sơn	1	2022- 2024	3571/QĐ-UBND 12/7/2023	183.045	100.000					6.000	6.000		UBND huyện Sóc Sơn	Bổ sung KHV để thực hiện GPMB, thiết kế BVTC và một số nhiệm vụ khác
IV	Lĩnh vực môi trường	2			407.650	322.000			250.000	640	-228.500	21.500			
a	Dự án chuyển tiếp	2			407.650	322.000			250.000	640	-228.500	21.500			
a.1	Điều chỉnh giảm	1			398.054	320.000			250.000	640	-230.000	20.000			
1	Di dân vùng ảnh hưởng môi trường (bán kính 500m) của Bãi chôn lấp rác thải huyện Ba Vì (5,6ha) kết hợp trồng cây xanh tạo hành lang cách ly	1	2021- 2023	23/NQ-HĐND 23/9/2021; 28/QĐ-UBND 05/01/2022	398.054	320.000			250.000	640	-230.000	20.000		UBND huyện Ba Vì	Điều chỉnh giảm do vướng công tác GPMB. Các hộ dân không đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ
a.2	Điều chỉnh tăng	1			9.596	2.000					1.500	1.500			
1	Dự án Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Lại Yên, huyện Hoài Đức	1	2020- 2024	1982/QĐ-UBND 12/5/2020, 344/QĐ-UBND 24/01/2022; 4165/QĐ-UBND 21/8/2023	9.596	2000					1.500	1.500		Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng kỹ thuật và Nông nghiệp Thành Phố	Bổ sung vốn để thi công hoàn thành gói thầu số 6; Thi công xây dựng công trình và giá trị tạm ứng của gói thầu bổ sung; Xây dựng bể sơ cứu và hệ thống quan trắc tự động.
b	Dự án khởi công mới năm 2023														
b.1	Điều chỉnh giảm														
b.2	Điều chỉnh tăng														
V	Lĩnh vực đề điều	3			193.618	161.000	11.113		85.000	24.601	-45.018	39.982	1		
a	Dự án chuyển tiếp	1			105.887	92.000	11.113		16.000	182	-15.818	182			
a.1	Điều chỉnh giảm	1			105.887	92.000	11.113		16.000	182	-15.818	182			

TT	Danh mục dự án	Số DA	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Kết quả thực hiện KHV năm 2022 kéo dài		Kế hoạch vốn năm 2023 đã được giao		Đề xuất điều chỉnh tăng/ giảm KHV năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	CTHT 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú/ Li do điều chỉnh
				Số, ngày. QĐ	Tổng mức đầu tư		KHV giao	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023	KHV (bao gồm cả vốn linh hoạt TKBVTC)	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Cải tạo, nâng cấp mặt đê sông Hồng (đoạn từ xã Ninh Sở đến xã Vạn Điểm), huyện Thường Tín	1	2021-2024	772/QĐ-UBND 18/02/2021; 829/QĐ-UBND 09/02/2023	105.887	92.000	11.113		16.000	182	-15.818	182		UBND huyện Thường Tín	Do chưa xong thủ tục cấp phép xây dựng
a.2 Điều chỉnh tăng															
b Dự án khởi công mới năm 2023		2			87.731	69.000			69.000	24.419	-29.200	39.800	1		
b.1 Điều chỉnh giảm		2			87.731	69.000			69.000	24.419	-29.200	39.800	1		
1	Dự án Kè chống sạt lở bờ tả sông Đuống tương ứng từ K10+135 đến K11+000 đê tả Đuống thuộc xã Yên Viên, huyện Gia Lâm	1	2022-2024	1895/QĐ-SNN 11/11/2022	50.750	40.000			40.000	668	-25.000	15.000		Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng kỹ thuật và Nông nghiệp Thành Phố	Dự án đang tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát bổ sung, lập thiết kế BVTC-DT, dự kiến tháng 12/2023 sẽ lựa chọn xong nhà thầu thi công xây dựng, tạm ứng khoảng 30% giá trị gói thầu thi công xây dựng, không giải ngân hết được kế hoạch vốn đã giao
2	Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt lở tương ứng từ K12+540 đến K13+000 đê tả Đuống, xã Dương Hà, huyện Gia Lâm	1	2022-2023	2852/QĐ-SNN 10/8/2022; 1887/QĐ-SNN 11/11/2022	36.981	29.000			29.000	23.751	-4.200	24.800	1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Do dự toán xây dựng công trình giám so với TMĐT đã phê duyệt. Dự kiến hoàn thành, không sử dụng hết KHV được giao (2549/SNN-KHTC ngày 15/8/2023)
b.2 Điều chỉnh tăng															
VI Lĩnh vực thủy lợi		4			502.455	347.000	16.692		123.000	17.507	-37.000	86.000			
a Dự án chuyển tiếp		4			502.455	347.000	16.692		123.000	17.507	-37.000	86.000			
a.1 Điều chỉnh giảm		3			444.756	295.000	16.692		107.000	3.621	-47.000	60.000			
1	Nạo vét, củng cố bờ kênh Tân Phương kết hợp giao thông huyện Ứng Hoà	1	2011-2022	5370/QĐ-UBND 29/10/2010; 599/QĐ-UBND 01/02/2018; 2570/QĐ-UBND 11/6/2021	166.126	41.000	16.692		3.000		-3.000			UBND huyện Ứng Hoà	Dự án còn vướng mặt bằng do các hộ dân không phối hợp xác định nguồn gốc đất; Không đồng ý với giá hỗ trợ, đền bù và chưa hoàn thiện thủ tục điều chỉnh dự án
2	Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt lở mái thượng, hạ lưu đê tả Đáy trên địa bàn các xã Viên Nội, Cao Thành, Sơn Công, Lưu Hoàng, Đội Bình, huyện Ứng Hoà	1	2023	986/QĐ-SNN 19/5/2023	60.000	54.000			54.000		-14.000	40.000		UBND huyện Ứng Hoà	Dự án có GPMB nhưng chưa có kế hoạch sử dụng đất nên tiến độ GPMB chậm, không có khả năng giải ngân hết vốn được giao
3	Dự án Cải tạo, nâng cấp sông Cầu Bấy, huyện Gia Lâm	1	2020-2023	5222/QĐ-UBND 20/11/2020 4983/QĐ-UBND 13/12/2022	218.630	200.000			50.000	3.621	-30.000	20.000		Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng kỹ thuật và Nông nghiệp Thành Phố	Dự án gặp vướng mắc GPMB do 1 số hộ tách thửa đất trong năm 2022 nên bị thu hồi gần toàn bộ diện tích vì vậy phải tái định cư nên không giải ngân hết Kế hoạch vốn đã được giao.
a.2 Điều chỉnh tăng		1			57.699	52.000			16.000	13.886	10.000	26.000			

TT	Danh mục dự án	Số DA	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Kết quả thực hiện KHV năm 2022 kéo dài		Kế hoạch vốn năm 2023 đã được giao		Đề xuất điều chỉnh tăng/ giảm KHV năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	CTHT 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú/ Li do điều chỉnh
				Số, ngày. QĐ	Tổng mức đầu tư		KHV giao	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023	KHV (bao gồm cả vốn lĩnh hoạt TKBVTC)	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023					
1	Dự án Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Đầm Buồm, huyện Chương Mỹ	1	2022-2024	1006/QĐ-SNN 23/6/2022	57.699	52.000			16.000	13.886	10.000	26.000		Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng kỹ thuật và Nông nghiệp Thành Phố	Bổ sung vốn để thanh toán giá trị khối lượng các hạng mục xây lắp, thiết bị.
b	Dự án khởi công mới năm 2023														
VII	Lĩnh vực giao thông	24			29.519.275	37.733.527	377.384	51.941	6.164.600	2.563.344	63.730	6.228.330	2		
a	Dự án chuyển tiếp	20			14.239.117	23.214.731	377.309	51.866	1.056.000	156.949	-51.270	1.004.730	2		
a.1	Điều chỉnh giảm	12			5.920.850	18.090.731	376.830	51.388	475.000	46.777	-287.670	187.330			
1	Xây dựng tuyến đường nối từ đường Đỗ Nhuận qua nhà máy nước Cáo Đình đến chợ Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm	1	2021-2025	01/NQ-HĐND 29/3/2021; 4839/QĐ-UBND 03/12/2021	462.955	435.000			40.000	1.001	-24.000	16.000		UBND quận Bắc Từ Liêm	Diện tích thu hồi đất phục vụ dự án phần lớn là đất ở do đó khó khăn trong công tác thu hồi đất thực hiện GPMB
2	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 32 trên địa bàn huyện Ba Vì - giai đoạn 1 (đoạn qua thị trấn Tây Đằng), huyện Ba Vì	1	2021-2023	3989/QĐ-UBND 23/8/2021	365.355	250.000	280	280	150.000	6376	-80.000	70.000		UBND huyện Ba Vì	Điều chỉnh giảm do vướng công tác GPMB do người dân không đồng thuận với giá đền bù
3	Xây dựng tuyến đường vành đai 3,5 (Các đoạn Km0+600-Km1+700; Km2+050-Km2+550; Km3+340-Km5+500), huyện Hoài Đức	1	2017-2024	7586/QĐ-UBND 31/10/2017; 7105/QĐ-UBND 16/12/2019; 5713/QĐ-UBND 29/12/2020; 4995/QĐ-UBND 26/11/2021; 2452/QĐ-UBND 26/4/2023	1.355.455	400.000	57.594	1.716	40.000		-30.000	10.000		UBND huyện Hoài Đức	Vướng GPMB khu di chỉ Vườn Chuối. Vướng di chuyển ngôi mộ tổ 2 dòng họ và 4 ngôi mộ trong khu nghĩa trang
4	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 21B đoạn từ thị trấn Văn Đình đến đường tỉnh lộ 424 (76 cũ), địa phận huyện Ứng Hòa	1	2021-2025	01/NQ-HĐND 23/9/2021; 2718/QĐ-UBND 24/6/2021	651.987	550.000	63.076	14.388	79.000	269	-78.730	270		UBND huyện Ứng Hòa	Công tác GPMB khó khăn do vướng mắc trong công tác quản lý đất đai, năm 2023 tập trung giải ngân vốn 2022 kéo dài
5	Xây dựng tuyến đường 48m đoạn từ Yên Vinh đến đường 36 khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh	1	2022-2025	863/QĐ-UBND 09/3/2022	640.917	580.000	161.224	24.391	20.000		-20.000			UBND huyện Mê Linh	Dự án vướng mắc trong công tác bồi thường GPMB phần diện tích đất ở. Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư hiện nay chưa được TP phê duyệt chủ trương đầu tư đề xuất giảm kế hoạch vốn năm 2023, tập trung giải ngân 100% kế hoạch vốn kéo dài năm 2022 (2324/UBND-TCKH ngày 14/8/2023)

TT	Danh mục dự án	Số DA	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Kết quả thực hiện KHV năm 2022 kéo dài		Kế hoạch vốn năm 2023 đã được giao		Đề xuất điều chỉnh tăng/ giảm KHV năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	CTHT 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú/ Lý do điều chỉnh
				Số, ngày, QĐ	Tổng mức đầu tư		KHV giao	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023	KHV (bao gồm cả vốn linh hoạt TKBVTC)	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
6	Dự án Tuyến đường sắt đô thị TPHN (tuyến 2) đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo: Giao UBND quận Bắc Từ Liêm (đối với hạng mục GPMB và xây dựng hạng mục hàng rào tam khu Depo và đường dẫn vào Depo (vốn đối ứng)	1	2009-2015	5694/QĐ-UBND 7/8/2012	432.186	14.929.231			35.000		-21.000	14.000		UBND quận Bắc Từ Liêm	Dự án chưa được điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và một số hộ dân chưa đồng thuận với phương án GPMB đất ở
7	Đầu tư, nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 21B đoạn từ cầu Thạch Bích đến nút giao đường tỉnh 427 và đoạn từ nút giao ngã tư Vác đến hết địa phận huyện Thanh Oai	1	2021-2023	2719/QĐ-UBND 24/6/2021	382.300	344.000	73.416	10.547	11.000		-11.000			UBND huyện Thanh Oai	Khó khăn về xác nhận nguồn gốc đất dẫn đến công tác lập bản đồ và thực hiện công tác GPMB chậm..Điều chỉnh giảm KHV 2023 để tập trung thực hiện giải ngân vốn kéo dài
8	Công hòa và xây dựng tuyến đường từ nút rẽ ra phố Núi Trúc đến phố Sơn Tây	1	2009-quý II/2024	2447/QĐ-UBND 26/6/2008; 5101/QĐ-UBND 7/11/2012; 6343/QĐ-UBND 18/11/2016; 1696/QĐ-UBND 09/4/2019; 2401/QĐ-UBND 31/5/2021; 2130/QĐ-UBND 12/4/2023	740.450	240.000			35.000	9.711	-9.000	26.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông TP Hà Nội	Giám do vướng mắc về quỹ nhà tái định cư phục vụ công tác GPMB
9	Cải tạo nâng cấp đường 35 đoạn giữa tuyến (Km 4+ 469,12 đến Km 12 +733,55)	1	2015-6/2025	5570/QĐ-UBND 28/10/2014; 923/QĐ-UBND 02/3/2020; 177/QĐ-UBND 14/01/2022; 3161/QĐ-UBND 08/6/2023	197.204	110.000	4.600	30	5.000	53	-4.940	60		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông TP Hà Nội	Giám do vướng GPMB. Chưa thu hồi được 08PA đất rừng (đã chi trả tiền bồi thường nhưng chưa thu hồi được mặt bằng do phải thực hiện theo quy định của Luật Lâm nghiệp; phải có chủ trương của HĐND về chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác và chủ đầu tư phải nộp tiền trồng rừng thay thế; Thành phố chưa ban hành đơn giá trồng rừng thay thế. Tuyến đường trải dài qua nhiều địa bàn xã, khối lượng GPMB rất lớn, khó khăn trong công tác xác định nguồn gốc đất, quy chủ sử dụng đất...

TT	Danh mục dự án	Số DA	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Kết quả thực hiện KHV năm 2022 kéo dài		Kế hoạch vốn năm 2023 đã được giao		Đề xuất điều chỉnh tăng/ giảm KHV năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	CTHT 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú/ Li do điều chỉnh
				Số, ngày. QĐ	Tổng mức đầu tư		KHV giao	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023	KHV (bao gồm cả vốn linh hoạt TKBVTC)	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
10	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường nối từ Quốc lộ 5 vào Khu công nghiệp HAPRO (giai đoạn 1)	1	2007-2023	1312/QĐ-UBND 10/4/2007; 5159/QĐ-UBND 21/9/2016; 1421/QĐ-UBND 27/3/2019; 3169/QĐ-UBND 21/7/2020; 556/QĐ-BQLCTGT 13/10/2020; 273/QĐ-BQLCTGT 29/6/2021; 3789/QĐ-UBND 02/8/2021; 2268/QĐ-UBND 30/6/2022; 3082/QĐ-UBND 05/6/2023	365.495	66.500			15.000	3.337	-2.000	13.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông TP Hà Nội	Hiện còn vướng mặt bằng 01 vị trí trạm biến áp và 03 nhà dân (một số hộ dân cản trở không cho thi công)
11	Xây dựng tuyến đường gom Bắc Thăng Long-Nội Bài, đoạn qua Khu công nghiệp Quang Minh I	1	2015-2023	7458/QĐ-UBND 09/12/2013; 6285/QĐ-UBND 15/11/2016; 1517/QĐ-UBND 29/3/2018; 2821/QĐ-UBND 30/5/2019; 1606/QĐ-UBND 17/4/2020; 1740/QĐ-UBND 29/3/2021; 366/QĐ-UBND 25/01/2022; 761/QĐ-UBND 06/02/2023	100.754	11.000	1.956		5.000		-3.000	2.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông TP Hà Nội	Dự án khó khăn trong công tác GPMB liên quan 11PA/2.326,3m2. Trong đó: 03PA/650,7m2 kiến nghị tăng về nguồn gốc, diện tích đất nông nghiệp; 08PA/1.675,6m2, người dân chưa nhận tiền, chưa bàn giao mặt bằng.
12	Xây dựng đường Phương Mai - Sông Lũ	1	2018-2024	1966/QĐ-UBND 4/5/2010; 4080/QĐ-UBND 09/8/2018; 1887/QĐ-UBND 26/4/2021; 1328/QĐ-UBND 03/3/2023	225.792	175.000	14.684	36	40.000	26.030	-4.000	36.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông TP Hà Nội	Điều chỉnh giảm do 11 hộ dân phường Phương Mai vẫn không chấp hành việc kê khai, kiểm đếm.
a.2	Điều chỉnh tăng	8			8.318.267	5.124.000	479	478	581.000	110.172	236.400	817.400	2		

TT	Danh mục dự án	Số DA	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Kết quả thực hiện KHV năm 2022 kéo dài		Kế hoạch vốn năm 2023 đã được giao		Đề xuất điều chỉnh tăng/ giảm KHV năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	CTHT 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú/ Lý do điều chỉnh
				Số, ngày, QĐ	Tổng mức đầu tư		KHV giao	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023	KHV (bao gồm cả vốn linh hoạt TKBVTC)	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Công trình trọng điểm 2021-2025: Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc Đại lộ Thăng Long, đoạn nối từ Quốc lộ 21 đến cao tốc Hà Nội - Hòa Bình	1	2022-2026	23/NQ-HĐND 23/9/2021; 2114/QĐ-UBND 21/6/2022	5.249.353	3.000.000			300.000	23.067	80.000	380.000		Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	Bổ trí vốn để tạm ứng cho các hợp đồng, thanh toán khối lượng xây lắp
2	Tuyến đường từ vành đai 3,5 đến đường nối từ đường Hoàng Quốc Việt kéo dài đến Khu công nghiệp Nam Thăng Long	1	2022-2026	30/NQ-HĐND 08/12/2021; 4727/QĐ-UBND 28/11/2022	966.404	540.000			80.000	6.285	45.000	125.000		UBND quận Bắc Từ Liêm	Bổ sung vốn để thi công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành dự án
3	Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh lộ 429C đoạn từ Cầu Bão đến cầu Hậu Xã, huyện Ứng Hòa	1	2019-2023	6066/QĐ-UBND 31/10/2019; 07/NQ-HĐND 10/3/2023; 2887/QĐ-UBND 24/5/2023	329.682	175.000			10.000	3.035	20.000	30.000		UBND huyện Ứng Hòa	Bổ trí vốn để thanh toán giá trị khối lượng các hạng mục xây lắp.
4	Xây dựng đường tỉnh 429B kéo dài về phía Tây (đoạn từ QL.21B đến đê tả Đáy), huyện Ứng Hòa	1	2023-2025	23/NQ-HĐND 23/9/2021; 3173/QĐ-UBND 09/6/2023	362.066	300.000			6.000		55.000	61.000		UBND huyện Ứng Hòa	Bổ sung vốn để tổ chức lựa chọn nhà thầu xây lắp và tạm ứng cho nhà thầu
5	Đầu tư Xây dựng tuyến đường Tiên Phong - Tư Lập, huyện Mê Linh (Giai đoạn 1)	1	2022-2024	4817/QĐ-UBND 01/12/2022	790.830	620.000	479	478	110.000	2.785	20.000	130.000		UBND huyện Mê Linh	Bổ sung vốn thực hiện công tác GPMB, ứng vốn HD và thi công các hạng mục công trình (dự kiến khởi công trong tháng 10/2023).
6	Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Nội Côi, huyện Phú Xuyên	1	2019- quý II/2024	3204/QĐ-UBND 13/6/2019; 3628/QĐ-UBND 21/7/2021; 1349/QĐ-UBND 21/4/2022; 3631/QĐ-SGTVT 03/8/2023	56.684	10.000					4.200	4.200		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông TP Hà Nội	Bổ trí vốn để triển khai GPMB và thanh toán khối lượng xây lắp đã thực hiện.

TT	Danh mục dự án	Số DA	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Kết quả thực hiện KHV năm 2022 kéo dài		Kế hoạch vốn năm 2023 đã được giao		Đề xuất điều chỉnh tăng/ giảm KHV năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	CTHT 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú/ Li do điều chỉnh
				Số, ngày: QĐ	Tổng mức đầu tư		KHV giao	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023	KHV (bao gồm cả vốn linh hoạt TKBVTC)	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
7	Dự án xây dựng cầu Tri Thủy, huyện Chương Mỹ	1	2019 - quý II/2023	CTr: 3782/QĐ-UBND 15/7/2019; 6082/QĐ-UBND 31/10/2019; 710/QĐ-UBND 23/02/2022; 4027/QĐ-UBND 25/10/2022; 3184/QĐ-SGTVT 10/7/2023	27.536	9.000					500	500	1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông TP Hà Nội	Bổ trí vốn để triển khai GPMB và thi công hoàn thành công trình trong năm 2023.
8	Dự án xây dựng hoàn thiện nút giao Chùa Bộc - Thái Hà theo quy hoạch tại góc 1/4 nút giao từ Học viện Ngân hàng đến cổng trường Đại học Công đoàn	1	2015- quý IV/2023	số 5572/QĐ-UBND 28/10/2014; số 8006/QĐ-UBND 17/11/2017; số 4437/QĐ-UBND 02/10/2020; số 1428/QĐ-UBND 27/4/2022	535.712	470.000			75.000	75.000	11.700	86.700	1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông TP Hà Nội	Bổ trí vốn để thanh toán chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB và thi công hoàn thành công trình
b	Dự án khởi công mới năm 2023	4			15.280.158	14.518.796	75	75	5.108.600	2.406.395	115.000	5.223.600			
b.1	Điều chỉnh giảm	1			89.983	80.000			30.000	1.443	-8.000	22.000			
1	Dự án xây dựng cầu Mụ huyện Chương Mỹ, huyện Thanh Oai	1	2022- 2024	3783/QĐ-UBND 15/7/2019; 30/NQ-HĐND 08/12/2021; 6500/QĐ-SGTVT 17/11/2022	89.983	80.000			30.000	1.443	-8.000	22.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông TP Hà Nội	Giảm do vướng GPMB vì một số hộ dân không đồng thuận với phương án giá đền bù GPMB
b.2	Điều chỉnh tăng	2			1.828.175	1.076.796	75	75	10.000		123.000	133.000			
1	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh lộ 426 Quận Xá đến Thái Bằng, huyện Ứng Hòa	1	2024- 2026	30/NQ-HĐND 08/12/2021; 07/NQ-HĐND 10/3/2023; 3128/QĐ-UBND 07/6/2023	560.706	360.000			10.000		120.000	130.000		UBND huyện Ứng Hòa	Đã được thông báo vốn linh hoạt để lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán (10 tỷ đồng). Bổ sung vốn để tổ chức lựa chọn nhà thầu xây lắp và tạm ứng cho nhà thầu
2	Đầu tư Xây dựng đường gom phía Đông đường cao tốc Pháp Vân- Cầu Giẽ đoạn qua địa phận huyện Thường Tín và huyện Phú Xuyên	1	2023- 2025	18/NQ-HĐND 25/10/2019; 23/NQ-HĐND 23/9/2021; 4021/QĐ-UBND 10/8/2023	1.267.469	716.796	75	75			3.000	3.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông TP Hà Nội	Bổ trí vốn để triển khai TKBVTC-DT, một số công việc chuẩn bị thực hiện khác để GPMB, khởi công

TT	Danh mục dự án	Số DA	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Kết quả thực hiện KHV năm 2022 kéo dài		Kế hoạch vốn năm 2023 đã được giao		Đề xuất điều chỉnh tăng/ giảm KHV năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	CTHT 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú/ Lý do điều chỉnh
				Số, ngày, QĐ	Tổng mức đầu tư		KHV giao	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023	KHV (bao gồm cả vốn linh hoạt TKBVTC)	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
b.3	Điều hoà kế hoạch vốn giữa các đơn vị thực hiện công tác GPMB trong dự án thành phần 1.1 - Vành đai 4	1			13.362.000	13.362.000			5.068.600	2.404.952		5.068.600			
1	Dự án thành phần 1.1 của Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (bao gồm hệ thống đường cao tốc, đường song hành (đường đô thị), hạ tầng kỹ thuật và hành lang dự trữ đường sắt quốc gia) thuộc địa phận thành phố Hà Nội	1	2022-2024	1012/QĐ-UBND 16/02/2023	13.362.000	13.362.000			5.068.600	2.404.952		5.068.600			
	Huyện Hoài Đức								1.200.000	806.906	60.000	1.260.000		UBND quận Hoài Đức	Bổ sung vốn cho huyện Hoài Đức do nhu cầu vốn để thực hiện GPMB trên địa bàn Huyện theo dự kiến lớn hơn kế hoạch vốn đã bố trí
	Huyện Sóc Sơn								140.000	47.043	-60.000	80.000		UBND huyện Sóc Sơn	Huyện đã cơ bản hoàn thành công tác GPMB nên đề xuất kế hoạch vốn đã giao
VIII	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước	1			817.629	640.000			240.000	130.475	13.500	253.500			
a	Dự án chuyển tiếp	1			817.629	640.000			240.000	130.475	13.500	253.500			
a.1	Điều chỉnh giảm														
a.2	Điều chỉnh tăng	1			817.629	640.000			240.000	130.475	13.500	253.500			
1	Dự án hệ thống thoát nước, hồ điều hòa, trạm bơm tiêu Vĩnh Thanh, huyện Đông Anh	1	2019-2024	6120/QĐ-UBND 31/10/2019 2946/QĐ-UBND 18/8/2022	817.629	640.000			240.000	130.475	13.500	253.500		Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng kỹ thuật và Nông nghiệp Thành Phố	Bổ sung vốn để thanh toán giá trị khối lượng hoàn thành các hạng mục xây lắp, thiết bị và GPMB.
b	Dự án khởi công mới năm 2023														
IX	Lĩnh vực HTKT tái định cư	1			144.893	123.000			70.000	55.186	25.000	95.000			
a	Dự án chuyển tiếp														
a.1	Điều chỉnh giảm														
a.2	Điều chỉnh tăng														
b	Dự án khởi công mới năm 2023	1			144.893	123.000			70.000	55.186	25.000	95.000			
b.1	Điều chỉnh giảm														
b.2	Điều chỉnh tăng	1			144.893	123.000			70.000	55.186	25.000	95.000			

TT	Danh mục dự án	Số DA	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Kết quả thực hiện KHV năm 2022 kéo dài		Kế hoạch vốn năm 2023 đã được giao		Dự xuất điều chỉnh tăng/ giảm KHV năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	CTHT 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú/ Lý do điều chỉnh
				Số, ngày. QĐ	Tổng mức đầu tư		KHV giao	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023	KHV (bao gồm cả vốn linh hoạt TKBVTC)	Kết quả giải ngân đến hết 31/8/2023					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Xây dựng HTKT khu TĐC tại xóm Ninh Liệt, thôn 9, xã Hồng Kỳ phục vụ di dân vùng ảnh hưởng môi trường của khu LHXLC T Sóc Sơn (vùng bán kính 500m từ hàng rào khu LHXLC T Sóc Sơn)	1	2021-2023	5027/QĐ-UBND 16/12/2022	144.893	123.000			70.000	55.186	25.000	95.000		UBND huyện Sóc Sơn	Bổ sung vốn để thi công, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án
B	DỰ ÁN ĐẶC THÙ SỬ DỤNG NGUỒN THU TỪ ĐẤT	2			859.724	510.000	48.735	16	115.000	34.413	-31.000	84.000			
a	Dự án chuyển tiếp	2			859.724	510.000	48.735	16	115.000	34.413	-31.000	84.000			
a.1	Điều chỉnh giảm	2			859.724	510.000	48.735	16	115.000	34.413	-31.000	84.000			
a.2	Điều chỉnh tăng														
b	Dự án khởi công mới năm 2023														
I	Lĩnh vực giao thông	2			859.724	510.000	48.735	16	115.000	34.413	-31.000	84.000			
a	Dự án chuyển tiếp	2			859.724	510.000	48.735	16	115.000	34.413	-31.000	84.000			
a.1	Điều chỉnh giảm	2			859.724	510.000	48.735	16	115.000	34.413	-31.000	84.000			
1	Xây dựng tuyến đường quy hoạch 24,5m từ đê sông Đuống đến đường Dốc Lã - Ninh Hiệp	1	2018-2024	9012/QĐ-UBND 31/10/2018; 2286/QĐ-UBND 10/5/2021; 1176/QĐ-UBND 06/4/2022; 908/QĐ-UBND 13/02/2023	348.477	240.000			95.000	34.413	-11.000	84.000		UBND huyện Gia Lâm	DA vướng mắc GPMB, còn 212 hộ đất ở đang thực hiện GPMB
2	Xây dựng đường đê tả Đuống theo quy hoạch đoạn từ cầu Đuống đến cầu Phù Đồng	1	2017-2023	9008/QĐ-UBND 31/10/2018; 2285/QĐ-UBND 10/5/2021; 221/QĐ-UBND 17/01/2022; 173/QĐ-UBND 09/01/2023	511.247	270.000	48.735	16	20.000		-20.000			UBND huyện Gia Lâm	DA vướng mắc GPMB, còn 69 hộ đất ở đang thực hiện GPMB
a.2	Điều chỉnh tăng														

Phụ lục 5
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH NĂM 2023 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
 (Kèm theo Báo cáo số: **334** /BC-UBND ngày **13** /9/2023 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Số DA	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư		Kế hoạch 5 năm 2021-2025	Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết KH năm 2022 (hết ngày 31/01/2023)	Kế hoạch năm 2023 đã được giao (cập nhật đến kỳ họp HĐND TP tháng 7 năm 2023)			Điều chỉnh tăng/giảm Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023 điều chỉnh	CTHT 2023	Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh
					Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch	Giải ngân đến hết ngày 31/7/2023	Ước giải ngân đến 31/01/2024					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG SỐ	6				168.934	124.000	24.000	131.500	46.487	110.800	-17.200	114.300	2		
	Điều chỉnh giảm	5				117.212	75.500	7.000	103.500	24.477	82.800	-20.700	82.800	1		
	Điều chỉnh tăng	1				51.722	48.500	17.000	28.000	22.010	28.000	3.500	31.500	1		
I	Lĩnh vực giao thông	2				78.300	75.500	4.000	80.000	7.206	64.000	-16.000	64.000	1		
	Dự án điều chỉnh giảm	2				78.300	75.500	4.000	80.000	7.206	64.000	-16.000	64.000	1		
1	Kiên cố hóa Kênh đường cái đến bờ cõi thôn Ngọc Trục	1	Xã Đông Lỗ	2022-2023	Số 901/QĐ-UBND ngày 07/9/2022	12.300	11.500	4.000	13.500	7.206	7.500	-6.000	7.500	1	UBND huyện Ứng Hòa	Điều chỉnh giảm do bỏ trí vượt dự toán
2	Củng cố kênh mương kết hợp nâng cấp đường giao thông xã Chuyên Mỹ	1		2022-2023	3400/QĐ-UBND ngày 08/02/2022	66.000	64.000		66.500		56.500	-10.000	56.500		UBND huyện Phú Xuyên	Không có khả năng hoàn thành năm 2023
II	Lĩnh vực đê điều, thủy lợi	1				51.722	48.500	17.000	28.000	22.010	28.000	3.500	31.500	1		
	Dự án điều chỉnh tăng	1				51.722	48.500	17.000	28.000	22.010	28.000	3.500	31.500	1		
1	Củng cố giao thông, thủy lợi nội đồng, xã Đại Thắng	1		2022-2023	2983/QĐ-UBND ngày 22/6/2022; 3960/QĐ-UBND ngày 10/9/2022	51.722	48.500	17.000	28.000	22.010	28.000	3.500	31.500	1	UBND huyện Phú Xuyên	Bổ trí vốn để hoàn thành dự án
III	Lĩnh vực giáo dục	3				38.912		3.000	23.500	17.271	18.800	-4.700	18.800			
	Dự án điều chỉnh giảm	3				38.912		3.000	23.500	17.271	18.800	-4.700	18.800			

TT	Danh mục dự án	Số DA	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư		Kế hoạch 5 năm 2021-2025	Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết KH năm 2022 (hết ngày 31/01/2023)	Kế hoạch năm 2023 đã được giao (cập nhật đến kỳ họp HĐND TP tháng 7 năm 2023)			Điều chỉnh tăng/giảm Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023 điều chỉnh	CTHT 2023	Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh
					Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch	Giai ngân đến hết ngày 31/7/2023	Ước giải ngân đến 31/01/2024					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Nâng cấp, cải tạo trường THCS Tân Ước	1	Xã Tân Ước	2022-2023	5076/QĐ-UBND ngày 26/8/2022	14.600			9.000	7.200	8.000	-1.000	8.000	1	UBND huyện Thanh Oai	Dự án đã thi công hoàn thành
2	Nâng cấp, cải tạo trường tiểu học Hồng Dương	1	Xã Hồng Dương	2022-2023	5057/QĐ-UBND ngày 26/8/2022	13.500			8.000	5.000	5.000	-3.000	5.000	1	UBND huyện Thanh Oai	Dự án đã thi công hoàn thành
3	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Liên Mạc A, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh	1	Xã Liên Mạc	2022-2024	3451/QĐ-UBND ngày 23/8/2022	10.812		3.000	6.500	5.071	5.800	-700	5.800	1	UBND huyện Mê Linh	Dự án hoàn thành chưa quyết toán công trình

Phụ lục 6.1

**ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2023 HỖ TRỢ TRƯỜNG THPT THEO PHÂN CẤP
TẠI NGHỊ QUYẾT 21/2022/NQ-HĐND**

(Kèm theo Báo cáo số: **334** /BC-UBND ngày **13** /9/2023 của UBND Thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch 5 năm 2021-2025	Kế hoạch vốn NSTP hỗ trợ năm 2023 đã được giao (cập nhật đến kỳ họp HĐNDTP tháng 7/2023)			Điều chỉnh tăng/ giảm Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	Dự án hoàn thành năm 2023	Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh
				Số, ngày tháng	TMDT	Kinh phí XL + TB, hạng mục gốc, HTKT		Kế hoạch	Giải ngân đến hết ngày 31/7/2023	Ước giải ngân đến 31/01/2024					
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				352.838	290.508	203.750				85.000	85.000			
*	<i>Dự án điều chỉnh giảm</i>														
*	<i>Dự án điều chỉnh tăng</i>				352.838	290.508	203.750				85.000	85.000			
1	Cải tạo, nâng cấp trường THPT Đa Phúc, huyện Sóc Sơn	Sóc Sơn	2022-2025	3180/QĐ-UBND 30/5/2023	81.555	67.610	69.300				20.000	20.000		UBND huyện Sóc Sơn	Bổ trí vốn để khởi công công trình
2	Cải tạo, nâng cấp trường THPT Minh Phú	Sóc Sơn	2022-2025	3179/QĐ-UBND 30/5/2023	23.643	20.001	16.990				10.000	10.000		UBND huyện Sóc Sơn	Bổ trí vốn để khởi công công trình
3	Xây dựng, mở rộng trường THPT ứng Hòa A	Ứng Hòa	2023-2025	2624/QĐ-UBND 18/5/2023	146.068	118.022	52.200				30.000	30.000		UBND huyện Ứng Hòa	Bổ trí vốn để khởi công công trình
4	Xây dựng trường THPT Nguyễn Trãi	Thường Tín	2023-2025	3963/QĐ-UBND 29/6/2023	44.208	37.235	13.660				11.000	11.000		UBND huyện Thường Tín	Bổ trí vốn để khởi công công trình
5	THPT Mỹ Đức C	Mỹ Đức	2023-2026	2411/QĐ-UBND ngày 14/8/2023	57.364	47.640	51.600				14.000	14.000		UBND huyện Mỹ Đức	Bổ trí vốn để khởi công công trình

Phụ lục 6.2

**BIỂU ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ HỖ TRỢ CHO CÁC HUYỆN, THỊ XÃ NĂM 2023;
CẬP NHẬT KẾ HOẠCH TRUNG HẠN 5 NĂM 2021-2025**

(Kèm theo Báo cáo số: **331** /BC-UBND ngày **13** /9/2023 của UBND Thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			KH 2021-2025 NSTP dự kiến hỗ trợ	KH2023 đã giao		Điều chỉnh KH vốn 2023	KH 2023 sau điều chỉnh	HT năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày tháng	TMDT	Giá trị XL + TB		KH	Giải ngân đến 15/8/2023					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG CỘNG	63			3.098.768	2.390.701	1.910.500	513.050	155.302	247.379	760.429	2		
	<i>Điều chỉnh giảm</i>	<i>17</i>			<i>1.038.269</i>	<i>796.489</i>	<i>638.900</i>	<i>267.400</i>	<i>32.471</i>	<i>-97.100</i>	<i>170.300</i>			
	<i>Điều chỉnh tăng</i>	<i>46</i>			<i>2.060.498</i>	<i>1.594.212</i>	<i>1.271.600</i>	<i>245.650</i>	<i>122.831</i>	<i>344.479</i>	<i>590.129</i>	<i>2</i>		
	- Dự án chuyển tiếp	19			1.390.344	1.047.641	870.500	245.650	122.831	182.500	428.150	2		
	- Dự án mới	27			670.154	546.571	401.100			161.979	161.979			
A	Kế hoạch đầu tư 03 lĩnh vực: giáo dục, y tế, di tích	60			2.630.322	2.030.276	1.704.400	458.050	141.590	251.779	709.829	1		
I	Xây dựng trường học đạt chuẩn	29			1.962.005	1.500.968	1.274.200	346.050	121.331	172.100	518.150	1		
1.1	Điều chỉnh giảm	9			410.262	318.768	315.900	132.400	21.170	-40.800	91.600			
1	Trường mầm non xã Hồng Phong - khu Yên Cốc	1	2022-2023	6457/QĐ-UBND 18/11/2021	21.926	17.248	17.200	10.000	301	-2.000	8.000		UBND huyện Chương Mỹ	Không giải ngân hết KH vốn
2	Trường THCS Trung Hoà	1	2022-2024	6080/QĐ-UBND 01/11/2021	83.913	62.985	62.900	14.000	196	-5.000	9.000		UBND huyện Chương Mỹ	Hiện mới được giao 9000/17000m2 đất để triển khai.
3	Trường THCS Nam Phong	1	2021-2024	2837/QĐ-UBND ngày 23/6/2021	57.006	45.631	45.600	20.000	7.113	-5.000	15.000		UBND huyện Phú Xuyên	Vướng mắc GPMB
4	Mở rộng trường MN Thị trấn Phúc Thọ	1	2022-2024	4324/QĐ-UBND 16/11/2022	25.008	19.796	19.800	12.000		-2.000	10.000		UBND huyện Phúc Thọ	Dự án phải đấu thầu lại tư vấn thiết kế, phải thẩm duyệt PCCC, tháng 11 mở thầu và ký hợp đồng.
5	Xây dựng, mở rộng Trường mầm non Thọ Lộc	1	2022-2025	3079/QĐ-UBND 11/8/2022	61.159	48.013	48.000	24.000		-14.000	10.000		UBND huyện Phúc Thọ	Xây lắp dự kiến: 10 tỷ. Điều chỉnh giảm 14 tỷ theo tiến độ dự án.
6	Đầu tư nâng cấp trường mầm non Liệp Tuyết (điểm trường trung tâm)	1	2020-2022	5433/QĐ-UBND 25/11/2020	35.524	23.388	23.300	8.300	1.128	-3.000	5.300		UBND huyện Quốc Oai	Chi phí thiết bị giám so với dự toán
7	Đầu tư, nâng cấp xây dựng trường tiểu học Cấn Hữu (Giai đoạn 2)	1	2021-2024	3567/QĐ-UBND 02/7/2021	50.115	41.971	40.000	20.000	7.460	-5.000	15.000		UBND huyện Quốc Oai	Đường dây điện trung thế nằm trong phạm vi GPMB nên ảnh hưởng tiến độ dự án

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			KH 2021-2025 NSTP dự kiến hỗ trợ	KH2023 đã giao		Điều chỉnh KH vốn 2023	KH 2023 sau điều chỉnh	HT năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày tháng	TMDT	Giá trị XL + TB		KH	Giải ngân đến 15/8/2023					
8	Xây dựng, mở rộng Trường tiểu học Đại Thành, huyện Quốc Oai	1	2022-2024	26/NQ-HĐND ngày 15/11/2021; 1076/QĐ-UBND 31/3/2022	43.509	34.151	34.100	19.100	2.649	-4.000	15.100		UBND huyện Quốc Oai	Hộ gia đình chậm ký biên bản bàn giao mặt bằng nên ảnh hưởng tiến độ dự án
9	Nâng cấp, cải tạo Trường Tiểu học Sơn Công	1	2021-2023	2096/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	32.102	25.585	25.000	5.000	2.323	-800	4.200		UBND huyện Ứng Hòa	ĐA đã cơ bản hoàn thành, không còn nhu cầu vốn
1.2	Dự án điều chỉnh tăng	20			1.551.743	1.182.200	958.300	213.650	100.161	212.900	426.550	1		
a	Dự án chuyển tiếp	15			1.275.461	959.311	788.600	213.650	100.161	155.100	368.750	1		
1	Trường mầm non xã Phú Nghĩa - Khu B	1	2022-2024	6083/QĐ-UBND 01/11/2021	37.161	28.762	28.700	15.000	9.670	2.700	17.700		UBND huyện Chương Mỹ	Đề đẩy nhanh tiến độ thi công dự án
2	Trường tiểu học Thượng Vực	1	2022-2024	6047/QĐ-UBND, ngày 29/10/2021	52.320	42.434	42.400	20.000	13.894	9.400	29.400		UBND huyện Chương Mỹ	Đề đẩy nhanh tiến độ thi công dự án
3	Trường THCS Hữu Văn	1	2022-2024	6048/QĐ-UBND 29/10/2021	63.392	54.311	54.000	24.000	12.264	10.000	34.000		UBND huyện Chương Mỹ	Đề đẩy nhanh tiến độ thi công dự án
4	Xây dựng Trường mầm non Văn Khê A, xã Văn Khê	1	2023-2026	3418/QĐ-UBND 30/5/2023	134.330	98.429	55.000	5.800		20.000	25.800		UBND huyện Mê Linh	Dự kiến khởi công T10/2023. Bổ sung vốn để tạm ứng khoảng 30% gói thầu xây lắp.
5	Xây dựng Trường mầm non Liên Mạc (khu vực Bồng Mạc), xã Liên Mạc	1	2023-2026	3419/QĐ-UBND 30/5/2023	118.689	99.117	70.000	6.000		20.000	26.000		UBND huyện Mê Linh	
6	Xây mới trường tiểu học Quang Minh, thị trấn Quang Minh	1	2023-2026	3420/QĐ-UBND 30/5/2023	163.358	118.434	80.000	5.000		25.000	30.000		UBND huyện Mê Linh	
7	Xây dựng trường THCS Vạn Yên, xã Vạn Yên	1	2023-2024	3422/QĐ-UBND 30/5/2023	95.517	70.658	60.000	5.000		10.000	15.000		UBND huyện Mê Linh	
8	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng bổ sung cơ sở vật chất trường THCS Tráng Việt, xã Tráng Việt	1	2023-2025	3421/QĐ-UBND 30/5/2023	85.554	70.773	27.000	5.000		10.000	15.000		UBND huyện Mê Linh	
9	Trường THCS Liên Hiệp	1	2022-2024	3637/QĐ-UBND 12/11/2021	84.390	64.711	64.000	10.000		10.000	20.000		UBND huyện Phúc Thọ	Bổ sung vốn T7 là 10 tỷ đồng. Đề đẩy nhanh tiến độ thi công dự án
10	Trường tiểu học Phúc Tiến	1	2022-2025	5896/QĐ-UBND 13/11/2021	77.877	65.173	65.000	20.000	20.000	10.000	30.000		UBND huyện Phú Xuyên	Đề đẩy nhanh tiến độ thi công dự án

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			KH 2021-2025 NSTP dự kiến hỗ trợ	KH2023 đã giao		Điều chỉnh KH vốn 2023	KH 2023 sau điều chỉnh	HT năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày tháng	TMBT	Giá trị XL + TB		KH	Giải ngân đến 15/8/2023					
11	Xây dựng trường Tiểu học Minh Hà B xã Canh Nậu (xây điểm mới)	1	2022-2024	4512/QĐ-UBND 03/11/2021; 22/NQ-HĐND 04/11/2020; 23/NQ-HĐND 28/9/2021	73.389	50.556	49.500	24.000	10.971	4.000	28.000		UBND huyện Thạch Thất	Đề đẩy nhanh tiến độ thi công dự án
12	Xây dựng trường Tiểu học Hữu Bằng (xây điểm mới)	1	2022-2024	4302/QĐ-UBND 09/6/2022	87.700	53.641	53.000	10.000		8.000	18.000		UBND huyện Thạch Thất	Dự kiến giải ngân 10 tỷ giao đầu năm vào T10/2023; bổ sung 8 tỷ để thanh toán gói thầu xây lắp vào T12/2023
13	Xây dựng trường Tiểu học Phùng Xá (xây điểm mới)	1	2022-2024	4511/QĐ-UBND 03/11/2021; 22/NQ-HĐND 04/11/2020; 23/NQ-HĐND 28/9/2021	66.133	42.775	42.000	24.000	14.000	3.000	27.000		UBND huyện Thạch Thất	Đề đẩy nhanh tiến độ thi công dự án
14	Xây dựng mới 20 phòng học, 9 phòng bộ môn, hiệu bộ, khu thể chất, sân vườn, phụ trợ trường THCS Đồng Trúc	1	2022-2024	3745/QĐ-UBND 16/5/2022	79.704	54.404	53.000	22.000	12.000	11.000	33.000		UBND huyện Thạch Thất	Đề đẩy nhanh tiến độ thi công dự án
15	Xây dựng mới Trường tiểu học Đồng Tân đạt chuẩn mức độ 2	1	2021-2024	QĐ 2027/QĐ-UBND ngày 02/11/2021	55.947	45.133	45.000	17.850	7.362	2.000	19.850	1	UBND huyện Ứng Hòa	Đề hoàn thành dự án
b	Dự án mới	5			276.282	222.889	169.700			57.800	57.800			
1	Xây dựng thay thế Trường mầm non Vân Côn C	1	2022-2025	8772/QĐ-UBND 07/12/2022	105.582	86.390	52.000			23.000	23.000		UBND huyện Hoài Đức	Tạm ứng khoảng 30% giá trị xây lắp
2	Xây dựng trường mầm non Tam Thuận, xã Tam Thuận	1	2023-2025	2248/QĐ-UBND 21/6/2023	17.463	15.016	17.000			5.000	5.000		UBND huyện Phúc Thọ	Đầu thầu khởi công trong tháng 10. Tạm ứng khoảng 30% xây lắp.
3	Trường THCS Đông Yên, huyện Quốc Oai	1	2023-2026	3874/QĐ-UBND 16/8/2023	58.920	48.421	41.700			5.000	5.000		UBND huyện Quốc Oai	Đề tạm ứng XL
4	Trường Mầm non Minh Đức, huyện Ứng Hòa	1	2022-2024	1230/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	45.000	38.238	38.000			13.000	13.000		UBND huyện Ứng Hòa	Đầu thầu khởi công cuối tháng T11/2023. Tạm ứng khoảng 30% hợp đồng xây lắp.
5	Trường tiểu học xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa	1	2023-2025	4109/QĐ-UBND 27/7/2023	49.317	34.824	21.000			11.800	11.800		UBND huyện Ứng Hòa	
II	Hỗ trợ nâng cấp y tế cơ sở	9			81.523	67.455	29.600			22.200	22.200			
II.2	Dự án điều chỉnh tăng	9			81.523	67.455	29.600			22.200	22.200			
b	Dự án mới	9			81.523	67.455	29.600			22.200	22.200			

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			KH 2021-2025 NSTP dự kiến hỗ trợ	KH2023 đã giao		Điều chỉnh KH vốn 2023	KH 2023 sau điều chỉnh	HT năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày tháng	TMDT	Giá trị XL + TB		KH	Giải ngân đến 15/8/2023					
1	Cải tạo, nâng cấp Trạm y tế thị trấn Chi Đông	1	2023-2025	3416/QĐ-UBND 30/5/2023	5.975	5.015	5.400			2.500	2.500		UBND huyện Mê Linh	Bổ trí vốn để ứng hợp đồng thi công XL
2	Cải tạo, nâng cấp Trạm y tế xã Chu Phan, huyện Mê Linh (hạng mục HTKT và các công trình phụ trợ còn lại)	1	2023-2025	3414/QĐ-UBND 30/5/2023	3.746	2.569	2.900			2.900	2.900		UBND huyện Mê Linh	
3	Cải tạo, nâng cấp phòng khám đa khoa Ngọc Tảo	1	2023-2025	3155/QĐ-UBND 18/8/2023	11.299	9.029	5.240			3.000	3.000		UBND huyện Phúc Thọ	Đầu thầu trong tháng 11, tạm ứng xây lắp
4	Trạm y tế xã Yên Sơn, huyện Quốc Oai	1	2023-2025	2812/QĐ-UBND 13/6/2023	10.908	9.125	1.900			1.900	1.900		UBND huyện Quốc Oai	Bổ trí vốn để ứng hợp đồng thi công XL
5	Xây mới Trạm y tế xã Liệp Tuyết, huyện Quốc Oai	1	2023-2025	2811/QĐ-UBND 13/6/2023	9.264	8.024	1.900			1.900	1.900		UBND huyện Quốc Oai	
6	Trạm y tế xã Đông Yên, huyện Quốc Oai	1	2023-2025	2813/QĐ-UBND 13/6/2023	10.258	8.455	2.000			2.000	2.000		UBND huyện Quốc Oai	
7	Xây dựng Trạm y tế xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai	1	2023-2025	2740/QĐ-UBND 07/6/2023	12.028	10.249	2.000			2.000	2.000		UBND huyện Quốc Oai	
8	Cải tạo, nâng cấp Trạm y tế xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai	1	2023-2025	2814/QĐ-UBND 13/6/2023	8.499	7.285	2.000			2.000	2.000		UBND huyện Quốc Oai	Bổ trí vốn để tạm ứng XL
9	Cải tạo, sửa chữa Trạm y tế xã Việt Long	1	2023-2025	5289/QĐ-UBND 23/8/2023	9.546	7.704	6.260			4.000	4.000		UBND huyện Sóc Sơn	
III	Hỗ trợ bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử	22			586.794	461.853	400.600	112.000	20.259	57.479	169.479			
III.1	Điều chỉnh giảm	6			216.547	167.937	167.500	95.000	8.556	-36.300	58.700			
1	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Phương Châu	1	2022-2023	1304/QĐ-UBND 18/3/2022; 9140/QĐ-UBND 24/10/2022	42.000	36.057	36.000	20.000	3.798	-6.000	14.000		UBND huyện Ba Vì	Do phải điều chỉnh dự án nên ảnh hưởng tiến độ
2	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Thuận An, xã Thái Hòa	1	2022-2024	1160/QĐ-UBND 11/3/2022	40.000	32.813	32.500	16.500	4.758	-4.000	12.500		UBND huyện Ba Vì	Do phải điều chỉnh dự án nên ảnh hưởng tiến độ
3	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Đoài, xã Tiên Phong	1	2022-2024	1114/QĐ-UBND 07/3/2022	15.000	11.901	11.900	4.900		-1.700	3.200		UBND huyện Ba Vì	Điều chỉnh giảm sau đánh giá hạ giải
4	Bảo tồn, tôn tạo phát huy giá trị di tích đền Hạ (giai đoạn 2)	1	2022-2024	9963/QĐ-UBND 16/11/2022	45.000	28.013	28.000	20.000		-15.000	5.000		UBND huyện Ba Vì	Vướng mắc GPMB
5	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Lưu Xá, xã Đức Giang	1	2021-2023	1863/QĐ-UBND 01/6/2022	18.823	15.610	15.600	8.600		-5.600	3.000		UBND huyện Hoài Đức	Vướng mắc thủ tục đầu tư
6	Tu bổ, tôn tạo di tích Đền Đông Cao	1	2023-2025	4907/QĐ-UBND 14/11/2022	55.724	43.543	43.500	25.000		-4.000	21.000		UBND huyện Mê Linh	Giám theo tiến độ dự án

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			KH 2021-2025 NSTP dự kiến hỗ trợ	KH2023 đã giao		Điều chỉnh KH vốn 2023	KH 2023 sau điều chỉnh	HT năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày tháng	TMDT	Giá trị XL + TB		KH	Giải ngân đến 15/8/2023					
III.2	Dự án điều chỉnh tăng	16			370.247	293.916	233.100	17.000	11.703	93.779	110.779			
a	Dự án chuyển tiếp	3			57.898	37.689	31.300	17.000	11.703	11.800	28.800			
1	Tu bổ, tôn tạo Đình Ngọc Phúc, xã Ngọc Liệp	1	2022 - 2024	4467/QĐ-UBND 08/6/2022	18.088	10.541	8.000	5.000	3.779	3.000	8.000		UBND huyện Quốc Oai	
2	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Thế Trụ và Từ chỉ thôn Văn Quang, xã Nghĩa Hương	1	2023-2024	6814/QĐ-UBND 10/10/2022	21.109	16.786	13.000	6.000	4.073	4.500	10.500		UBND huyện Quốc Oai	Đề đẩy nhanh tiến độ thi công
3	Tu bổ, tôn tạo Đình Đông Hạ, xã Đông Yên	1	2022 - 2024	4466/QĐ-UBND 08/6/2022	18.701	10.362	10.300	6.000	3.851	4.300	10.300		UBND huyện Quốc Oai	
b	Dự án mới	13			312.349	256.227	201.800			81.979	81.979			
1	Tu bổ, tôn tạo Đình, Đền thôn Tân Phong	1	2023-2025	4906/QĐ-UBND 23/8/2023	35.000	29.443	8.300			8.300	8.300		UBND huyện Ba Vì	Bổ trí vốn để ứng thi công XL
2	Tu bổ, tôn tạo đình Hồng Thái, xã Trần Phú	1	2022-2024	8381/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	13.985	11.314	10.000			4.000	4.000		UBND huyện Chương Mỹ	
3	Tu bổ, tôn tạo đình Khê Than, xã Phú Nghĩa	1	2022-2024	7489/QĐ-UBND ngày 12/10/2022	14.455	11.565	10.000			4.000	4.000		UBND huyện Chương Mỹ	Bổ trí vốn để ứng thi công khoảng 30% XL
4	Tu bổ, tôn tạo đền Trong Phương Bản, xã Phụng Châu	1	2022-2024	8087/QĐ-UBND ngày 01/11/2022	7.260	5.625	5.000			3.000	3.000		UBND huyện Chương Mỹ	
5	Tu bổ, tôn tạo Quán Miếu, xã Tiên Phương	1	2022-2024	8375/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	12.362	9.972	9.000			4.000	4.000		UBND huyện Chương Mỹ	
6	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử văn hoá chùa Đại Tự, xã Kim Chung	1	2021-2023	1253/QĐ-UBND 04/5/2022	8.095	6.703	7.000			3.000	3.000		UBND huyện Hoài Đức	Bổ trí vốn để thi công XL
7	Tu bổ, tôn tạo di tích Đền thờ Đình Tiên Hoàng Đế, xã Hợp Thanh	1	2023-2026	1982/QĐ-UBND 25/7/2023	70.686	56.413	60.000			15.000	15.000		UBND huyện Mỹ Đức	
8	Đình Đoài, xã Xuy Xá (đình Đông Đoài)	1	2022-2025	2423/QĐ-UBND 15/8/2023	34.995	30.062	26.000			10.000	10.000		UBND huyện Mỹ Đức	Bổ trí vốn để ứng thi công XL
9	Quán Đoài, xã Xuy Xá (quán Đông Đoài)	1	2022-2025	2422/QĐ-UBND 15/8/2023	30.073	24.507	27.000			10.000	10.000		UBND huyện Mỹ Đức	
10	Chùa Trung (Chùa Hưng Khánh), xã Phù Lưu Tế, huyện Mỹ Đức	1	2023-2025	2506/QĐ-UBND 25/8/2023	20.000	15.545	7.500			4.000	4.000		UBND huyện Mỹ Đức	Bổ trí vốn để thi công XL
11	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Phú Châu, xã Xuân Đình	1	2023-2025	3081/QĐ-UBND ngày 11/8/2023	22.779	19.869	9.000			5.000	5.000		UBND huyện Phúc Thọ	Dự kiến khởi công tháng 12/2023, bổ sung vốn để tạm ứng khoảng 30% xây lắp
12	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Hòa Thôn, xã Tam Hiệp	1	2023-2025	3090/QĐ-UBND ngày 14/8/2023	17.659	15.409	8.000			4.500	4.500		UBND huyện Phúc Thọ	

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			KH 2021-2025 NSTP dự kiến hỗ trợ	KH2023 đã giao		Điều chỉnh KH vốn 2023	KH 2023 sau điều chỉnh	HT năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày tháng	TMDT	Giá trị XL + TB		KH	Giải ngân đến 15/8/2023					
13	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Đồng Táng, xã Đồng Trúc	1	2023-2024	5096/QĐ-UBND 22/8/2023	25.000	19.800	15.000			7.179	7.179		UBND huyện Thạch Thất	Đề tạm ứng khoảng 30% kinh phí xây lắp
B	Hỗ trợ xây dựng hạ tầng kinh tế	3			468.446	360.425	206.100	55.000	13.712	-4.400	50.600	1		
I	Dự án điều chỉnh giảm	2			411.461	309.784	155.500	40.000	2.745	-20.000	20.000			
1	Đường liên xã Thanh Bình, Tân Tiến, Nam Phương Tiến đi đường Hồ Chí Minh	1	2020-2023	6332/QĐ-UBND 17/10/2019; 7579/QĐ-UBND 13/10/2022	158.513	94.297	59.500	10.000	2.745	-5.000	5.000		UBND huyện Chương Mỹ	Vướng mắc GPMB, 23 hộ dân chưa đồng ý
2	Đường trục phát triển các xã vùng Bán sơn địa huyện Quốc Oai (tuyến ĐH 09 Phú Cát - Hoà Thạch - Đông Yên)	1	2019-2023	5079/QĐ-UBND 29/10/2018; 3560/QĐ-UBND 12/9/2019	252.948	215.487	96.000	30.000		-15.000	15.000		UBND huyện Quốc Oai	Vướng mắc GPMB
II	Điều chỉnh tăng (dự án chuyển tiếp)	1			56.985	50.641	50.600	15.000	10.967	15.600	30.600	1		
1	Xây dựng hệ thống kênh tưới nước hồ Tây Ninh xã Tân Hồng	1	2022-2024	8056/QĐ-UBND 13/11/2021	56.985	50.641	50.600	15.000	10.967	15.600	30.600	1	UBND huyện Ba Vì	Bổ sung vốn để hoàn thành dự án

Phụ lục số 7

ĐỀ XUẤT BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NSTP HOÀN TRẢ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN ĐÃ ỨNG THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN NHIỆM VỤ CHI CẤP THÀNH PHỐ

(Kèm theo Báo cáo số: **331** /BC-UBND ngày **13** /9/2023 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn ngân sách cấp huyện đã ứng cho dự án đến hết 30/6/2023	Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết ngày 30/6/2023	Tổng vốn NSTP đã hoàn trả đến 30/6/2023	Tổng số vốn NSTP chưa hoàn trả	KHV hoàn trả năm 2023			Cập nhật KHV trung hạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Tóm tắt nội dung cơ chế nguồn vốn thực hiện	Ghi chú
					Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư					Tổng số	Trong đó					
												Nguồn điều chỉnh giảm KHV đã giao	Nguồn thường vượt thu năm 2022				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG CỘNG	6				4.393.181	1.465.773	1.461.260	1.138.112	323.513	323.513	162.000	161.513	323.513			
1	Cải tạo, nâng cấp QL1A đoạn từ cầu Chui - cầu Đuông (phố Ngô Gia Tự)	1	Q Long Biên	2010-2019	1733 25/4/2013	1.582.913	48.458	47.542	45.263	2.280	2.280	2.280		2.280	UBND Quận Long Biên	Ứng trước từ ngân sách Quận và được hoàn trả từ nguồn tập trung TP	- Theo QĐ phê duyệt dự án số 2595/QĐ-UBND ngày 28/5/2009, nguồn vốn là Ngân sách thu từ tiền sử dụng đất và đấu giá quyền sử dụng đất và được ứng trước từ NSTP khi chưa có nguồn thu. - NSTP đã bố trí: - Trong quá trình triển khai UBND Thành phố đã có Văn bản 10093/UBND-KT ngày 30/12/2013 chấp thuận sử dụng vốn NSQ để thanh toán nợ XDCB - Dự án đã hoàn thành đang lập, thẩm tra quyết toán
2	Xây dựng tuyến đường nối từ QL1B vào khu đô thị mới Việt Hưng (bao gồm cả HTKT hai bên đường)	1	Q Long Biên	2014-2018	3974 27/6/2013	713.340	227.099	226.624	211.624	15.000	15.000	15.000		15.000	UBND Quận Long Biên		- Theo QĐ phê duyệt dự án số 4138/QĐ-UBND ngày 25/8/2010, nguồn vốn là NSTP Ứng trước thu hồi từ nguồn đấu giá quyền sử dụng đất - NSTP đã bố trí: - Trong quá trình triển khai UBND Thành phố đã có Văn bản 10093/UBND-KT ngày 30/12/2013 chấp thuận sử dụng vốn NSQ để thanh toán nợ XDCB - Dự án đã hoàn thành đang lập, thẩm tra quyết toán
3	Xây dựng tuyến đường nối từ đường 5 kéo dài đến cầu Đuông, quận Long Biên	1	Q Long Biên	2014-2018	6893 12/4/2014	497.348	241.653	241.287	227.847	13.806	13.806	13.806		13.806	UBND Quận Long Biên	Ứng trước từ ngân sách Quận và từ nguồn đấu giá tiền sử dụng đất trên địa bàn	- Theo QĐ phê duyệt dự án số 6893/QĐ-UBND ngày 22/10/2013, nguồn vốn là Vốn đấu giá quyền sử dụng đất quận Long Biên (theo cơ chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt) - NSTP đã bố trí: - Trong quá trình triển khai UBND Thành phố đã có văn bản số 5158/UBND-QHXDGT ngày 16/7/2013 chấp thuận ứng vốn của quận để thực hiện, ủy quyền phê duyệt dự án và đẩy nhanh đấu giá để hoàn vốn thực hiện dự án - Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn ngân sách cấp huyện đã ứng cho dự án đến hết 30/6/2023	Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết ngày 30/6/2023	Tổng vốn NSTP đã hoàn trả đến 30/6/2023	Tổng số vốn NSTP chưa hoàn trả	KHV hoàn trả năm 2023			Cập nhật KHV trung hạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Tóm tắt nội dung cơ chế nguồn vốn thực hiện	Ghi chú
					Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư					Tổng số	Trong đó					
												Nguồn điều chỉnh giảm KHV đã giao	Nguồn thường vượt thu năm 2022				
4	Xây dựng tuyến đường trên tuyến đê Tả Hồng, Hữu Đuông nối từ cầu Chương Dương đến đường 5 kéo dài	1	Q. Long Biên	2014-2018	6989 25/10/2013	359.933	241.601	241.476	226.630	14.845	14.845	14.845	14.845	UBND Quận Long Biên	Ứng trước từ ngân sách Quận và từ nguồn đầu tư tiên sử dụng đất trên địa bàn	- Theo QĐ phê duyệt dự án số 6989/QĐ-UBND ngày 25/10/2013, nguồn vốn là Vốn đầu tư giá quyền sử dụng đất quận Long Biên. - NSTP đã bố trí: - Trong quá trình triển khai UBND Thành phố đã có Văn bản 5158/UBND-QHXDGT ngày 16/7/2013 UBND TP chấp thuận ứng vốn của quận để thực hiện, ủy quyền phê duyệt dự án và đẩy nhanh đầu tư để hoàn vốn thực hiện dự án - Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán	
5	Cải tạo, chỉnh trang đồng bộ Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên.	1	Q. Long Biên	Quý I-II năm 2010	1228 16/3/2010	254.113	26.418	26.418	-	26.418	26.418	26.418	26.418	UBND Quận Long Biên	Ứng trước từ ngân sách Quận và được hoàn trả từ nguồn tập trung TP	- Theo QĐ phê duyệt dự án số 1228/QĐ-UBND ngày 16/3/2010, nguồn vốn là Ngân sách thành phố và xã hội hóa - NSTP đã bố trí: - Trong quá trình triển khai UBND Thành phố đã có Văn bản số 1824/UBND-KT ngày 16/3/2012 chấp thuận cho UBND quận Long Biên ứng vốn từ ngân sách Quận để thực hiện công tác GPMB - Dự án đã hoàn thành và phê duyệt quyết toán	
6	Xây dựng tuyến đường nối từ đường Nguyễn Văn Cừ tới đê Tả ngạn sông Hồng	1	Q. Long Biên	2014-2018	6431 25/10/2013	985.534	680.543	677.912	426.748	251.164	251.164	89.651	161.513	251.164	UBND Quận Long Biên	Ứng trước từ ngân sách Quận và được hoàn trả từ nguồn thu đầu tư giá quyền sử dụng đất dự án đầu tư tại phường Long Biên	- Theo QĐ phê duyệt dự án số 6431/QĐ-UBND ngày 25/10/2013, nguồn vốn là Thực hiện theo cơ chế đặc thù bằng vốn đầu tư giá quyền sử dụng đất, đầu tư thầu dự án của quận Long Biên - NSTP đã bố trí: - Trong quá trình triển khai UBND Thành phố đã có Văn bản số 9954/UBND-KH&ĐT ngày 27/12/2013 UBND Thành phố chấp thuận + UBND Quận Long Biên sử dụng nguồn thu đầu tư giá quyền sử dụng đất phường Long Biên và Thạch Bàn để đầu tư dự án. Nguồn thu sau khi đầu tư giá (trừ CP ĐT HTKT và chi phí đầu tư đường) phân bổ theo QĐ 55/2010/QĐ-UBND ngày 15/12/2010. + Cho phép ứng vốn từ NS Quận để triển khai dự án. - Dự án hoàn thành, đang lập/thẩm tra phê duyệt quyết toán.

Phụ lục 8
KE HOẠCH NGAN SÁCH THANH PHỐ HỖ TRỢ CHO CÁC HUYỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRỤ SỞ
BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: *334* /BC-UBND ngày *13* /9/2023 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án/công trình	Số dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định đầu tư		KHV 2023 sau điều chỉnh	Cập nhật KH trung hạn 2021-2025	Cấp quyết định đầu tư/Chủ đầu tư	Năm hoàn thành	Ghi chú
					Số, ngày, tháng	TMĐT					
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
.	TỔNG	16				135.990	40.800	40.800			
I	BA VÌ	3				17.000	7.000	7.000			
1	Xây dựng nhà làm việc Ban Quân sự xã Khánh Thượng	1	Khánh Thượng	2023-2025	5262/QĐ-UBND, 07/9/2023	7.000	3.000	3.000	UBND huyện Ba Vì	2024	
2	Xây dựng nhà làm việc Ban Quân sự xã Thuần Mỹ	1	Thuần Mỹ	2023-2025	5263/QĐ-UBND, 07/9/2023	5.000	2.000	2.000	UBND huyện Ba Vì	2024	
3	Xây dựng nhà làm việc Ban Quân sự xã Phú Cường	1	Phú Cường	2023-2025	5264/QĐ-UBND, 07/9/2023	5.000	2.000	2.000	UBND huyện Ba Vì	2024	
II	CHƯƠNG MỸ	4				29.863	8.500	8.500			
1	Xây dựng trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Nam Phương Tiến	1	Nam Phương Tiến	2023-2024	5061/QĐ-UBND, 12/8/2023	5.138	2.500	2.500	UBND huyện Chương Mỹ	2024	
2	Xây dựng trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Hợp Đồng	1	Hợp Đồng	2023-2024	5073/QĐ-UBND, 18/8/2023	6.754	2.000	2.000	UBND huyện Chương Mỹ	2024	
3	Xây dựng trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Đông Sơn	1	Đông Sơn	2023-2024	5241/QĐ-UBND, 18/8/2023	7.996	2.000	2.000	UBND huyện Chương Mỹ	2024	
4	Xây dựng trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Thanh Bình	1	Thanh Bình	2023-2024	5060/QĐ-UBND, 12/8/2023	9.975	2.000	2.000	UBND huyện Chương Mỹ	2024	
III	SÓC SƠN	2				16.286	2.800	2.800			
1	Cải tạo, sửa chữa nhà 2 tầng để làm trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Minh Trí	1	Minh Trí	2023-2024	QĐ 401 07/12/2022	1.451	1.100	1.100	UBND huyện Sóc Sơn	2023	Sau khi được bố trí vốn có thể khởi công trong tháng 10/2023

TT	Tên dự án/công trình	Số dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định đầu tư		KHV 2023 sau điều chỉnh	Cập nhật KH trung hạn 2021-2025	Cấp quyết định đầu tư/Chủ đầu tư	Năm hoàn thành	Ghi chú
					Số, ngày, tháng	TMDT					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2	Cải tạo, nâng cấp trụ sở UBND xã Bắc Sơn	1	Bắc Sơn	2022-2024	8234 21/10/2022; 2511 27/4/2023	14.835	1.700	1.700	UBND huyện Sóc Sơn	2024	Trong DA có hạng mục xây nhà làm việc Ban Chỉ huy quân sự xã; Dự án đang được tổ chức triển khai thực hiện.
IV	PHÚ XUYỀN	7				72.841	22.500	22.500			
1	Ban Chỉ huy quân sự xã Bạch Hạ	1	Bạch Hạ	2023-2025	910/QĐ-UBND, 28/3/2023	8.262	3.000	3.000	UBND huyện Phú Xuyên	2024	
2	Ban Chỉ huy quân sự xã Châu Can	1	Châu Can	2023-2025	913a/QĐ-UBND, 28/3/2023	11.499	4.000	4.000	UBND huyện Phú Xuyên	2024	
3	Ban Chỉ huy quân sự xã Đại Thắng	1	Đại Thắng	2023-2025	911/QĐ-UBND, 28/3/2023	11.408	3.000	3.000	UBND huyện Phú Xuyên	2024	
4	Ban Chỉ huy quân sự xã Đại Xuyên	1	Đại Xuyên	2023-2025	908/QĐ-UBND, 28/3/2023	12.773	3.000	3.000	UBND huyện Phú Xuyên	2024	
5	Ban Chỉ huy quân sự xã Hồng Thái	1	Hồng Thái	2023-2025	912a/QĐ-UBND, 28/3/2023	9.011	3.000	3.000	UBND huyện Phú Xuyên	2024	
6	Ban Chỉ huy quân sự xã Minh Tân	1	Minh Tân	2023-2025	909/QĐ-UBND, 28/3/2023	10.809	4.000	4.000	UBND huyện Phú Xuyên	2024	
7	Ban Chỉ huy quân sự xã Tân Dân	1	Tân Dân	2023-2025	912/QĐ-UBND, 28/3/2023	9.079	2.500	2.500	UBND huyện Phú Xuyên	2024	